

Số: 100 /TTr-UBND

Thanh Hoá, ngày 28 tháng 6 năm 2019

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị quyết định chủ trương đầu tư Chương trình xây dựng  
Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố  
thông minh tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014; Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ các Nghị quyết của Chính phủ: số 26/NQ-CP ngày 15/04/2015 về Chương trình hành động Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI); số 36a-/NQ-CP ngày 14/10/2015 về Chính phủ điện tử; số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 về một số nhiệm vụ giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 872/QĐ-TTg ngày 17/6/2015 về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến 2030; số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 phê duyệt Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy học - nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025; số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030; số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 phê duyệt Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Công văn số 1178/BTTTT-THH ngày 21/04/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông về khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 26/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2017 của tỉnh Thanh Hóa; số 80/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 về phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2018 của tỉnh Thanh Hóa; số 119/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 về phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2019 của tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Kết luận số 808/KL-HĐND ngày 20/12/2018 của Thường trực HĐND tỉnh tại phiên họp thứ 19;

Căn cứ kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại cuộc họp ngày 25/6/2019,

Trên cơ sở tham mưu của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 971/TTr-STTTT ngày 27/6/2019 (kèm theo kết quả thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư của Hội đồng thẩm định tại Báo cáo số 96/BC-HĐTD ngày 12/6/2019), UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư Chương trình xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, với những nội dung chính như sau:

## **I. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG, TRIỂN KHAI VÀ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ VÀ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ THÀNH PHỐ THÔNG MINH**

### **1. Về xây dựng Đề án Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017 - 2020**

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 10384/VPCP-KGVX ngày 01/12/2016 của Văn phòng Chính phủ về việc xây dựng đô thị thông minh bền vững trên thế giới và Việt nam và chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 982-CV/VPTU ngày 31/8/2016 của Văn phòng Tỉnh ủy về việc giao lập kế hoạch xây dựng thành phố thông minh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan, tham mưu xây dựng Đề án; tổ chức nhiều hội thảo khoa học, với sự tham dự của Lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông, các chuyên gia CNTT và một số doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực CNTT như: FPT, VNPT, Viettel để hoàn thiện Đề án.

Sau khi nghiên cứu, hoàn thiện Đề án, UBND tỉnh đã báo cáo Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh có Tờ trình số 32/TTr-BCS ngày 24/3/2017 xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Công văn số 90/BCS-UBND ngày 20/6/2017 xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy về Đề án xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017 - 2020.

Thực hiện chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 1974-CV/VPTU ngày 04/7/2017 của Văn phòng Tỉnh ủy về xây dựng Đề án xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017 - 2020, trong đó đồng ý chủ trương, giao Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chủ động phê duyệt và căn cứ nguồn vốn triển khai thực hiện Đề án, đảm bảo hiệu quả; UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017 - 2020 tại Quyết định 2538/QĐ-UBND ngày 17/7/2017.

### **2. Tình hình triển khai thực hiện Đề án**

Trên cơ sở Đề án đã được phê duyệt (42 dự án, gồm: 28 dự án thuộc lĩnh vực xây dựng chính quyền điện tử và 14 dự án thuộc lĩnh vực phát triển các dịch vụ thành phố thông minh), giai đoạn 2017 - 2018, UBND tỉnh đã ban hành các kế hoạch, văn bản cụ thể hóa để triển khai thực hiện; đồng thời, căn cứ Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành của pháp luật, UBND tỉnh đã phê duyệt theo thẩm quyền và trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư 37 dự án, trong đó:

- Có 16 dự án thuộc Đề án đã được phê duyệt (HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư 9 dự án; UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư 7 dự án).

- Có 21 dự án không thuộc Đề án nhưng thuộc đối tượng đầu tư và phù hợp

với mục tiêu của Đề án (HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư 01 dự án; UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư 20 dự án).

Đến nay, có 02 dự án thuộc Đề án và 11 dự án không thuộc Đề án đã hoàn thành đưa vào sử dụng; 12 dự án chuyển tiếp thuộc Đề án và 8 dự án chuyển tiếp không thuộc Đề án; 02 dự án thuộc Đề án và 02 dự án không thuộc Đề án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc có dự án đầu tư (BC KTKT) nhưng chưa được bố trí vốn. Còn lại 26 dự án thuộc Đề án chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư.

### **3. Đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án**

Sau 02 năm triển khai thực hiện, Đề án xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017 - 2020 đã đạt kết quả bước đầu quan trọng; đó là: (1) các dự án đã và đang triển khai thực hiện đều phù hợp mục tiêu, đối tượng, nguồn vốn của Đề án và phù hợp với xu hướng, yêu cầu phát triển trong bối cảnh bùng nổ công nghệ thông tin hiện nay; (2) một số dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng đã mang lại hiệu quả cao, nâng cao chất lượng phục vụ tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân; (3) một số dự án đang được triển khai thực hiện, sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng, sẽ tạo điều kiện cho doanh nghiệp, người dân được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chất lượng với công nghệ tiên tiến, hiện đại trong ngành giáo dục, y tế, giao thông, văn hóa, xã hội, góp phần nâng cao năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và làm giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, công dân, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tệ nhũng nhiễu, quan liêu, phiến hà của một bộ phận cán bộ, công chức; tăng tính công khai, minh bạch trong giải quyết các thủ tục hành chính...

Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện Đề án trong thời gian qua vẫn còn một số hạn chế, khó khăn; đó là: (1) việc xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh là vấn đề mới, vấn đề khó; trong khi các Bộ, ngành Trung ương chưa hướng dẫn chi tiết cụ thể đối với lĩnh vực này, nên việc triển khai thực hiện ở một số ngành, đơn vị còn bị động, lúng túng; (2) một số ngành, địa phương, đơn vị còn thiếu quyết liệt, chưa chủ động, tích cực trong công tác tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án; một số ngành, đơn vị tự thực hiện hoặc lựa chọn một số đơn vị tư vấn thiếu năng lực, kinh nghiệm, nên chưa đánh giá đúng thực trạng (hạ tầng, phần mềm, nhân lực), đề xuất mục tiêu, quy mô đầu tư quá lớn, không phù hợp tình hình thực tế và điều kiện nguồn vốn, phải điều chỉnh, bổ sung nhiều lần; (3) nhu cầu, chi phí đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực này là rất lớn, trong khi nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ hàng năm cho tỉnh còn hạn chế, nên việc đánh giá, lựa chọn mục tiêu, quy mô cho phù hợp mất nhiều thời gian; (4) một số bất cập, chồng chéo trong các quy định liên quan đến việc lập, thẩm định, phê duyệt các dự án thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, ảnh hưởng đến tiến độ công tác chuẩn bị đầu tư các dự án.

### **4. Về xây dựng đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020**

Thực hiện chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh tại Kết luận số 808/KL-HĐND ngày 20/12/2018, trong đó giao UBND tỉnh rà soát lại toàn bộ các nhiệm vụ, dự án thuộc Đề án, đảm bảo đúng đối tượng, nguồn vốn, trình HĐND tỉnh

quyết nghị và để triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025 (Nghị quyết này thay thế Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ), UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, tổ chức hội nghị tham vấn các chuyên gia đầu ngành về công nghệ thông tin và thực hiện rà soát, xây dựng báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh đến năm 2020.

Trên cơ sở đề xuất của Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh có Tờ trình số 166/TTr-BCS ngày 21/6/2019 xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương đầu tư Chương trình xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020.

Thực hiện ý kiến kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại hội nghị ngày 25/6/2019, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông bổ sung, hoàn chỉnh. Đến nay, Sở Thông tin và Truyền thông đã hoàn thành hồ sơ đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình theo đúng quy định của Luật Đầu tư công.

## **II. CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ VÀ PHÁT TRIỂN CÁC DỊCH VỤ THÀNH PHỐ THÔNG MINH TỈNH THANH HÓA ĐẾN NĂM 2020**

**1. Tên Chương trình:** Xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020.

**2. Chủ chương trình:** Sở Thông tin và Truyền thông.

**3. Đối tượng thụ hưởng:** Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh.

### **4. Mục tiêu chương trình**

**4.1. Mục tiêu tổng quát:** Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hoá theo Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ và định hướng khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0; kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính phục vụ các tổ chức, công dân ngày càng hiệu quả; góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh, hướng đến chính quyền số. Ứng dụng và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh trên cơ sở ứng dụng các công nghệ mới như: IoT, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây trong một số lĩnh vực nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý, hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của các ngành, các cấp; cung cấp các dịch vụ chất lượng cao phục vụ nhu cầu và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân trên địa bàn tỉnh.

### **4.2. Mục tiêu cụ thể**

a) *Về xây dựng Chính quyền điện tử:* Xây dựng Chính quyền điện tử và Trung tâm Phục vụ Hành chính công các cấp đảm bảo sự thống nhất, tương tác, liên thông giữa các hệ thống thông tin và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng; đến năm 2020:

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 30% trở lên; tích hợp 40% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện qua hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện;

- Hoàn thiện, duy trì Cổng dịch vụ công tỉnh đảm bảo kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% dịch vụ công trực tuyến thực hiện ở mức độ 3 (theo quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ hàng năm) và tối thiểu 30% dịch vụ công trực tuyến thực hiện ở mức độ 4 đảm bảo theo quy định tại Thông tư 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Cổng dịch vụ công của tỉnh được cung cấp giao diện trên thiết bị di động, 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho tổ chức, công dân; 100% cơ quan nhà nước công khai lấy ý kiến mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến;

- Có 30% dịch vụ công trực tuyến sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động để thực hiện thủ tục hành chính; 70% dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử; 20% thông tin của người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến; 50% dịch vụ công trực tuyến sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Duy trì 100% Cổng, Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

- 100% cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cấp huyện được triển khai phần mềm liên thông quản lý văn bản và hồ sơ công việc và thư điện tử công vụ; 95% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử; tối thiểu 85% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 70% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 50% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Tối thiểu 30% báo cáo định kỳ của tỉnh (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua hệ thống thông tin báo cáo quốc gia; rút ngắn từ 50% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

- Mở rộng hệ thống giao ban trực tuyến tại một số đơn vị, ban Đảng, Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh; nâng cấp, triển khai hoàn thành phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc đến tất cả các sở, ngành, UBND các huyện và cấp xã; phần mềm ứng dụng cho các Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện và bộ phận một cửa điện tử cấp xã.

- Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền; công tác chỉ đạo, điều hành, tác nghiệp, phục vụ công tác quản lý nhà nước và các các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

*b) Đối với phát triển các dịch vụ thành phố thông minh*

Tập trung xây dựng hoàn chỉnh mô hình hệ sinh thái thông minh trong các

lĩnh vực y tế, giáo dục, tài nguyên môi trường, giao thông, an ninh trật tự và phòng cháy chữa cháy; trong đó:

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ hoạt động giảng dạy, học tập tại các cơ sở giáo dục và đào tạo, góp phần hiện đại hóa và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh; hoàn thiện các phần mềm, cơ sở dữ liệu quản lý chuyên ngành; hệ thống giáo án, giáo trình điện tử. Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm quản lý tập trung cho Sở Giáo dục và Đào tạo. Xây dựng thí điểm và nhân rộng mô hình giáo dục thông minh tối thiểu cho 50 phòng học cấp độ 1 và cấp độ 2; đầu tư hoàn thiện phần mềm ứng dụng trong giảng dạy cho 10 đến 12 trường học thuộc khối tiểu học, THCS và THPT; đầu tư thiết bị và triển khai ứng dụng CNTT cho Trường Đại học Hồng Đức, Trường Đại học Văn hóa thể thao và du lịch Thanh Hóa, Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Thanh Hóa.

- Lĩnh vực y tế: Đầu tư hoàn thiện hệ thống trang thiết bị y tế, phần mềm quản lý dịch vụ y tế, phần mềm ứng dụng, tích hợp cơ sở dữ liệu khám, chữa bệnh và hệ thống CNTT nhằm đáp ứng yêu cầu vận hành, hoạt động tại Bệnh viện Ung Bướu Thanh Hóa. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý khám chữa bệnh, hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân trên địa bàn tỉnh, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế; thí điểm triển khai hệ thống thông tin hướng tới bệnh án điện tử tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

- Lĩnh vực Tài nguyên môi trường: Đầu tư hoàn thiện hệ thống quan trắc giám sát môi trường trên địa bàn tỉnh; trước mắt, ưu tiên đầu tư tại Khu kinh tế Nghi Sơn, một số vị trí trọng điểm của tỉnh, các công trình thủy lợi trọng yếu, các các nhà máy, xí nghiệp sản xuất có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường. Xây dựng CSDL ngành tài nguyên và môi trường, phục vụ công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh; đồng thời, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên và môi trường.

- Lĩnh vực giao thông, an ninh trật tự: Xây dựng Trung tâm chỉ huy tích hợp, chia sẻ các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Công an tỉnh trong các hoạt động đảm bảo an ninh trật tự và an toàn giao thông, công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh. Xây dựng hệ thống giám sát an ninh trật tự và an toàn giao thông trên các tuyến đường chính, khu vực trọng điểm thuộc địa bàn thành phố, thị xã; đồng thời, phục vụ công tác giám sát, điều hành giao thông, xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông. Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Công an tham gia triển khai thí điểm CSDL dân cư của tỉnh để tích hợp, kết nối với CSDL quốc gia và nâng cấp các hệ thống thông tin phục vụ kịp thời cho công tác chỉ huy của ngành và chia sẻ thông tin dùng chung cho các cơ quan, đơn vị liên quan trong tỉnh.

- Lĩnh vực phòng cháy chữa cháy: Đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy nhằm nâng cao tính chủ động, kịp thời trong công tác đảm bảo an toàn người, tài sản cho các tổ chức, công dân trên địa bàn.

- Về xây dựng Trung tâm CNTT của tỉnh: Đào tạo, bồi dưỡng về ngoại ngữ, chuyên giao công nghệ, nâng cao kiến thức kỹ năng ứng dụng, vận hành, an toàn, an ninh thông tin mạng cho đội ngũ giáo viên, sinh viên, học sinh và cán bộ,

công chức trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh để sử dụng, khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin của Chính quyền điện tử, các dịch vụ thành phố thông minh. Tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động nghiên cứu, sản xuất phần mềm, khởi tạo và phát triển doanh nghiệp của tỉnh. Hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng CNTT và hỗ trợ hoạt động khởi tạo doanh nghiệp CNTT.

## **5. Nội dung chương trình**

### **5.1. Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa**

- Đầu tư bổ sung, hoàn thiện hạ tầng, thiết bị CNTT cho Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng và các sở ngành, UBND cấp huyện; xây dựng trực kết nối tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP) và trang thiết bị kết nối, vận hành, khai thác mạng truyền số liệu chuyên dùng kết nối Trung tâm điều hành an ninh mạng và dữ liệu của tỉnh với trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện.

- Xây dựng và triển khai các ứng dụng, dịch vụ CNTT xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh.

- Đầu tư trang thiết bị, phần mềm phục vụ cải cách hành chính các cấp.

- Đầu tư xây dựng Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa.

### **5.2. Phát triển các dịch vụ thành phố thông minh**

- Phát triển các dịch vụ thành phố thông minh về lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Triển khai dịch vụ thành phố thông minh về lĩnh vực y tế.

- Phát triển các dịch vụ thông minh về tài nguyên và môi trường.

- Phát triển các dịch vụ thông minh về an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy và điều hành giao thông.

**6. Địa điểm thực hiện Chương trình:** Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã và các tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

**7. Tổng vốn thực hiện Chương trình:** 1.688.000 triệu đồng.

**8. Nguồn vốn thực hiện chương trình:** Vốn ngân sách nhà nước trong dự toán ngân sách tỉnh hàng năm.

**9. Thời gian thực hiện:** Giai đoạn 2017 - 2020.

### **10. Danh mục dự án thuộc Chương trình**

**10.1. Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng giai đoạn 2017 - 2018 nhưng còn thiếu vốn:** 13 dự án; trong đó:

- Dự án thuộc lĩnh vực xây dựng Chính quyền điện tử: 13 dự án.

**10.2. Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2017 - 2018:** 20 dự án; trong đó:

- Dự án thuộc lĩnh vực xây dựng Chính quyền điện tử: 13 dự án.

- Dự án thuộc lĩnh vực phát triển dịch vụ thành phố thông minh: 07 dự án.

**10.3. Dự án đã có dự án hoặc BC KTKT - dự toán được duyệt, nhưng chưa được giao vốn:** 02 dự án; trong đó:

- Dự án thuộc lĩnh vực xây dựng Chính quyền điện tử: 02 dự án.

**10.4. Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư, nhưng chưa được phê duyệt dự án đầu tư (hoặc BC KTKT - dự toán):** 02 dự án; trong đó:

- Dự án thuộc lĩnh vực xây dựng Chính quyền điện tử: 01 dự án.
- Dự án thuộc lĩnh vực phát triển dịch vụ thành phố thông minh: 01 dự án.

**10.5. Dự án dự kiến khởi công mới giai đoạn 2019 - 2020:** 07 dự án; trong đó:

- Dự án thuộc lĩnh vực xây dựng Chính quyền điện tử: 03 dự án.
- Dự án thuộc lĩnh vực phát triển dịch vụ thành phố thông minh: 04 dự án.

**10.6. Một số dự án, nhiệm vụ khác.**

*(Chi tiết có phụ lục kèm theo)*

#### **IV. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO**

1. Tờ trình số 971/TTr-STTTT ngày 27/6/2019 của Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Báo cáo số 96/BC-HĐTĐ ngày 12/6/2019 của Hội đồng thẩm định về kết quả thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh đến năm 2020.

3. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh của tỉnh đến năm 2020.

4. Các báo cáo của các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông;

5. Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư Chương trình xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 (kèm theo báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp).

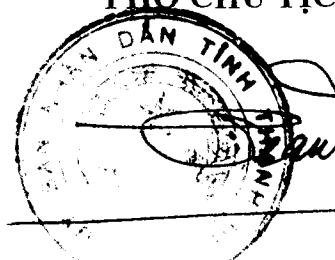
Sau khi HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư Chương trình theo thẩm quyền, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Chương trình theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông;
- Lưu: VT, THKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Anh Tuấn**



**Phụ lục**  
**DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ**  
**VÀ PHÁT TRIỂN CÁC DỊCH VỤ THÀNH PHỐ THÔNG MINH TỈNH THANH HÓA ĐẾN NĂM 2020**  
 (Kèm theo Tờ trình số: **100**/TTr-UBND ngày **28** /6/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Số TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	TMĐT/dự kiến TMĐT	Số vốn đã giao	Còn thiếu	Ghi chú
<b>A</b>	<b>DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH ĐƯA VÀO SỬ DỤNG GIAI ĐOẠN 2017 - 2018</b>					
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng Chính quyền điện tử</b>					
1	Xây dựng hệ thống phòng họp trực tuyến tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Sở Thông tin và Truyền thông	42.257	33.000	9.257	Thực hiện theo Văn bản 593/CV-HĐND, ngày 15/9/2016 của HĐND về phê duyệt chủ trương dự án; Văn bản 886/CV-HĐND, ngày 27/12/2016 của HĐND về điều chỉnh nguồn vốn đầu tư cho dự án; Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án.
2	Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cấp phần mềm, các phân hệ thông tin cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa	Văn phòng UBND tỉnh	34.808	28.000	6.808	Thực hiện theo Văn bản 655/CV-HĐND ngày 05/9/2017, của HĐND về phê duyệt chủ trương dự án; Quyết định số 3661/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án.
3	Cải tạo trụ sở Trung tâm hành chính công tại thư viện tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	7.425	4.700	2.725	Thực hiện theo Quyết định số 3039/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh; Văn bản 918/CV-HĐND ngày 17/11/2017 của HĐND tỉnh về giao vốn;
4	Xây dựng Công thông tin điện tử trong Hệ thống liên hiệp Phụ nữ tỉnh.	Hội Liên hiệp Phụ nữ Tỉnh	427	427		Thực hiện theo Quyết định số 2204/QĐ-UBND ngày 12/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt dự án; Văn bản 488/KL-HĐND ngày 24/8/2018 của HĐND tỉnh về giao vốn.

5	Nâng cấp mạng LAN và Website của Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	919	919		Thực hiện theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 03/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt dự án; Văn bản 488/KL-HĐND ngày 24/8/2018 của HĐND tỉnh về giao vốn.
6	Xây dựng trang thông tin điện tử Ủy ban MTTQ tỉnh Thanh Hóa	Ủy Ban MTTQ tỉnh	433	433	-	Thực hiện theo Quyết định số 2919/QĐ-UBND ngày 03/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt dự án; Văn bản 749/KL-HĐND ngày 6/12/2018 của HĐND tỉnh về giao vốn;
7	Tăng cường cơ sở vật chất hệ thống CNTT của Văn phòng HĐND tỉnh Thanh Hoá.	Văn phòng HĐND tỉnh	314	314		Thực hiện theo Văn bản 488/KL-HĐND ngày 24/8/2018 của HĐND tỉnh; Quyết định số 3335/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
8	Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý giảng dạy và học tập tại Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020.	Trường Chính trị tỉnh	1.943	1.943	-	Thực hiện theo Văn bản 488/KL-HĐND ngày 24/8/2018 của HĐND tỉnh; Quyết định số 3335/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
9	Triển khai thí điểm hệ thống một cửa điện tử cho một số Sở có nhiều thủ tục hành chính	Sở Thông tin và Truyền thông	699	699		Thực hiện theo Văn bản 488/KL-HĐND ngày 24/8/2018 của HĐND tỉnh; Quyết định số 3335/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
10	Tăng cường an ninh mạng và an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Sở Thông tin và Truyền thông	658	658	-	Thực hiện theo Văn bản 488/KL-HĐND ngày 24/8/2018 của HĐND tỉnh; Quyết định số 3335/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
11	Triển khai thí điểm hệ thống quản lý văn bản, hồ sơ công việc và hệ thống một cửa điện tử đến cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	1.229	1.229		Thực hiện theo Văn bản 488/KL-HĐND ngày 24/8/2018 của HĐND tỉnh; Quyết định số 3335/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
12	Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2014-2015	Sở Thông tin và Truyền thông	863	863	-	Thực hiện theo Văn bản 73/CV-HĐND, ngày 18/01/2018 của HĐND; Quyết định số 3369/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh

13	Mua sắm thay thế bảng điện tử bị hư hỏng của Văn phòng UBND tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	297	297		Thực hiện theo Văn bản 488/KL-HĐND ngày 24/8/2018 của HĐND tỉnh; Quyết định số 3335/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
<b>B</b>	<b>DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP</b>					
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng Chính quyền điện tử</b>		<b>177.357</b>	<b>149.968</b>	<b>27.389</b>	
1	Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý các hoạt động du lịch tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	3.787	3.400	387	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 3205/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh; Văn bản 749/KL-HĐND ngày 6/12/2018 của HĐND tỉnh về giao vốn;
2	Hoạt động Ban chỉ đạo Đề án xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh, giai đoạn 2017 - 2020 bao gồm: Kinh phí chuẩn bị và lập đề án xây dựng mô hình xây dựng Thanh Hoá thành tỉnh thông minh; Kinh phí tổ chức hội thảo đô thị thông minh tại FLC Sầm Sơn.	Sở Thông tin và Truyền thông	8.000	2.762	5.238	Thực hiện theo Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 17/7/2017
3	Cập nhật, số hóa kho hồ sơ và quản lý CSDL thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng tỉnh Thanh Hóa	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	10.379	9.000	1.379	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 1788/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
4	Hệ thống thông tin và CSDL quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thanh Hoá	Sở Nội vụ	4.774	4.200	574	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 13/2/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
5	Triển khai phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc cho các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện; Phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc và hệ thống một cửa điện tử đến cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	17.976	16.100	1.876	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 940/QĐ-UBND, ngày 18/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

6	Ứng dụng và phát triển CNTT trong các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020	Sở Thông tin và Truyền thông	84.837	75.500	9.337	Thực hiện theo Văn bản 832/CV-HĐND, ngày 25/10/2017 của HĐND về phê duyệt chủ trương điều chỉnh dự án; Quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh số 774/QĐ-UBND ngày 01/3/2018
7	Tăng cường năng lực CNTT và nâng cấp hệ thống Tabmis ngành Tài chính Thanh Hoá giai đoạn 2018 - 2020	Sở Tài chính	10.311	9.000	1.311	Quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi số 4250/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
8	Nâng cao năng lực, xây dựng, mở rộng các phần mềm tại Trung tâm tích hợp dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	14.997	13.000	1.997	Quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi số 5049/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh; Văn bản 749/KL-HĐND ngày 6/12/2018 của HĐND tỉnh về giao vốn thực hiện.
9	Nâng cấp, bổ sung, hoàn thiện hệ thống dữ liệu về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá	Ban Dân tộc	2.654	2.300	354	Thực hiện theo Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 27/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
10	Xây dựng Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý hồ sơ công chứng trên địa bàn tỉnh	Sở Tư pháp	3.142	2.800	342	Thực hiện theo Quyết định số 1864/QĐ-UBND ngày 21/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
11	Duy trì kỹ thuật hoạt động của Cổng thông tin điện tử, hệ thống thư điện tử công vụ, Trung tâm tích hợp dữ liệu và hệ thống mạng tin học Văn phòng UBND tỉnh năm 2017 - 2020	Văn phòng UBND tỉnh	6.000	5.339	661	Thực hiện theo Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 15/2/2016 về ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020
12	Triển khai các hoạt động CNTT của tỉnh; các hoạt động tuyên truyền phổ biến về an toàn thông tin, triển khai chữ ký số cho các tổ chức, cá nhân trong cơ quan nhà nước năm 2018 - 2020.	Sở Thông tin và Truyền thông	7.500	5.988	1.512	Thực hiện theo Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 15/2/2016 về ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020
13	Các nhiệm vụ dự án theo hình thức thuê dịch vụ theo Quyết định 80/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ, năm 2019 - 2020	Sở Thông tin và Truyền thông	3.000	579	2.421	Thực hiện theo Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 15/2/2016 về ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020
2	<b>Dự án phát triển dịch vụ thành phố thông minh</b>		<b>902.124</b>	<b>719.502</b>	<b>182.622</b>	

1	Đầu tư trang thiết bị, phòng thí nghiệm về CNTT, phần mềm hỗ trợ đào tạo, học tập, quản lý tại Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Thanh Hóa	Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Thanh Hóa	13.626	12.200	1.426	Thực hiện theo Quyết định số 3616/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án.
2	Đầu tư xây dựng hệ thống quan trắc môi trường tự động, cố định tại KKT Nghi Sơn và một số vị trí trọng điểm của tỉnh; xây dựng trung tâm điều hành quan trắc và bổ sung trang thiết bị cho phòng thí nghiệm	Sở Tài nguyên và Môi trường	63.896	57.000	6.896	Thực hiện theo Văn bản 833/CV-HĐND, ngày 25/10/2017 của HĐND về phê duyệt chủ trương dự án; Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án.
3	Đầu tư trang thiết bị, phòng thí nghiệm về CNTT, phần mềm hỗ trợ đào tạo, học tập, quản lý tại Trường Đại học Hồng Đức	Trường Đại học Hồng Đức	20.000	18.000	2.000	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 3044/QĐ-UBND ngày 13/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
4	Đầu tư phương tiện, trang thiết bị tăng cường năng lực PCCC và cứu nạn, cứu hộ cho Cảnh sát PCCC tỉnh Thanh Hóa	Công an tỉnh	41.949	37.000	4.949	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 3467/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
5	Trung tâm công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa	BQL dự án ĐTXD các Công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	334.611	213.302	121.309	Thực hiện theo Nghị quyết số 134/NQ-HĐND, ngày 13/12/2018 của HĐND về phê duyệt chủ trương dự án; Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án.
6	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy học tại các trường học thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa.	Sở Giáo dục và Đào tạo	59.532	52.000	7.532	Thực hiện theo kết luận của Thường trực HĐND tỉnh tại văn bản số 577/KL-HĐND, ngày 01/10/2018 về quyết định chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 942/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án.

7	Trang thiết bị y tế và ứng dụng CNTT tại Bệnh viện Ung bướu Thanh Hoá (giai đoạn 1)	Sở Y tế	368.510	330.000	38.510	Thực hiện theo kết luận của Thường trực HĐND tỉnh tại văn bản số 571/KL-HĐND, ngày 01/10/2018 tại phiên họp thứ 16 về quyết định chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án.
<b>C</b>	<b>DỰ ÁN ĐÃ CÓ DỰ ÁN HOẶC BC KTKT - DỰ TOÁN ĐƯỢC DUYỆT, NHƯNG CHƯA ĐƯỢC GIAO VỐN</b>					
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng Chính quyền điện tử</b>		<b>7.704</b>		<b>7.704</b>	
1	Xây dựng phòng họp trực tuyến tại các Ban của Tỉnh ủy và Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh	Văn phòng Tỉnh ủy	2.718		2.718	Quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi số 2195/QĐ-UBND ngày 10/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Đầu tư thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn Báo Thanh Hóa	Báo Thanh Hóa	4.986		4.986	Quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi số 2367/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
<b>D</b>	<b>DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ, NHƯNG CHƯA ĐƯỢC PHÊ DUYỆT DỰ ÁN ĐẦU TƯ (HOẶC BC KTKT - DỰ TOÁN)</b>					
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng Chính quyền điện tử</b>		<b>35.400</b>		<b>35.400</b>	
1	Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hóa	Sở Tài nguyên và Môi trường	35.400		35.400	Thực hiện theo Nghị quyết số 159/NQ-HĐND ngày 04/4/2019 của HĐND tỉnh
2	<b>Dự án phát triển dịch vụ thành phố thông minh</b>		<b>79.321</b>		<b>79.321</b>	
1	Xây dựng Trung tâm chỉ huy, hệ thống giám sát an ninh trật tự và an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Công an tỉnh	79.321		79.321	Thực hiện theo kết luận của Thường trực HĐND tỉnh tại văn bản số 654/KL-HĐND, ngày 31/10/2018 tại phiên họp thứ 17 về quyết định chủ trương đầu tư dự án
<b>E</b>	<b>DỰ ÁN DỰ KIẾN KHỞI CÔNG MỚI GIAI ĐOẠN 2019 - 2020</b>					
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng Chính quyền điện tử</b>		<b>137.000</b>			
						- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật cho Trung tâm dữ liệu: xây dựng hạ tầng phòng máy chủ và thiết bị mạng, phòng điều hành; xây dựng hệ thống nguồn điện cung cấp và lưu điện; trang bị hệ thống điều hòa chuyên dụng; trang bị hệ thống báo và chữa cháy tự động; trang bị các hệ thống hạ tầng khác để đảm bảo hạ tầng ổn định.

I	Đầu tư trang thiết bị máy chủ, thiết bị mạng để xây dựng Trung tâm dữ liệu và điều hành an toàn, an ninh mạng của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	100.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng hạ tầng mạng (bổ sung cho hệ thống cũ): Hệ thống thiết bị chuyển mạch lõi (core switch); thiết bị định tuyến kết nối các hệ thống WAN và internet.</li> <li>- Xây dựng Trung tâm điều hành an ninh mạng: thiết bị firewall (thiết bị tường lửa) cho mạng lõi, mạng WAN, Internet, cơ sở dữ liệu, Web Application; hệ thống Anti - DdoS; hệ thống Access switch; hệ thống Antivirus cho máy chủ; hệ thống EDR/AV cho các máy trạm trong tỉnh; hệ thống SIEM (đi kèm hệ thống phân tích bất thường + hệ thống quản lý SOC).</li> </ul>
2	Đầu tư trang thiết bị cho Đài phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa phục vụ công tác nhiệm vụ chính trị về tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước	Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh	25.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Mục tiêu:</b> Chuyển đổi đồng bộ các khâu sản xuất chương trình Kênh Truyền hình Thanh Hóa sang công nghệ HD, nâng cao chất lượng tín hiệu Kênh truyền hình Thanh Hóa tương đương với các kênh HD của Đài THVN và các kênh HD của các thành phố lớn trong cả nước.</li> <li>- <b>Nội dung, quy mô đầu tư:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hệ thống thiết bị công nghệ HD, 4 K cho trường quay tổng hợp 650 chỗ ngồi;</li> <li>+ Hệ thống lưu SERVER lưu trữ.</li> </ul> </li> </ul>
3	Đầu tư xây dựng phòng LAB và các trang thiết bị làm tại Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa	Sở Thông tin và Truyền thông	12.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Mục tiêu:</b> xây dựng phòng LAB là giúp cho các học viên tham gia đào tạo công nghệ thông tin tại Trung tâm được học lý thuyết gắn liền ngay và luôn với thực tế để các học viên không chỉ nắm vững được chuyên môn mà phải thuần thục các kỹ năng thực hành.</li> <li>- <b>Nội dung, quy mô đầu tư:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bàn ghế làm việc và các trang thiết bị CNTT;</li> <li>+ Đầu tư 3 phòng LAB bao gồm Máy chiếu Máy tính để bàn; Màn hình, máy in, bàn ghế giáo viên, học sinh và các thiết bị phụ trợ.</li> </ul> </li> </ul>
2	<b>Dự án phát triển dịch vụ thành phố thông minh</b>		<b>140.000</b>	

1	<p>Hệ thống trung tâm chỉ huy, điều hành, hệ thống giám sát, bảo vệ các mục tiêu quốc phòng an ninh, mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh; hệ thống điều hành giao thông thông minh, bảo đảm trật tự an giao thông trên địa bàn Thanh Hóa.</p>	<p>Công an tỉnh</p>	<p>30.000</p>	<p>- <b>Mục tiêu:</b> Mở rộng hệ thống camera giám sát, bảo vệ các mục tiêu quốc phòng an ninh, mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa như: Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Trung tâm hội nghị 25B, Đài phát thanh, truyền hình tỉnh, kho bạc, ngân hàng, Trụ Sở Quân đội, Công an và các khu vực, tuyến phố tập trung nhiều hoạt động kinh tế, ngân hàng, khu buôn bán, quảng trường, khu vực thường xuyên diễn ra các hoạt động, sự kiện văn hóa của tỉnh, các tuyến đường trọng yếu. Các khu di tích cấp tỉnh, cấp quốc gia, Khu Kinh tế Nghi Sơn, Cảng hàng không Thọ Xuân...</p> <p>- <b>Nội dung, quy mô đầu tư:</b></p> <p>+ Đầu tư nâng cấp trung tâm chỉ huy, điều hành, giám sát của CA tỉnh, lãnh đạo tỉnh, hệ thống phần mềm quản lý, cảnh báo, phân tích hình ảnh phục vụ công tác giám sát an ninh, phòng chống tội phạm, điều hành giao thông, đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa tỉnh.</p> <p>+ Đầu tư hệ thống hơn 300 camera giám sát tại 150 vị trí trọng yếu giám sát bảo vệ an ninh trật tự, hệ thống thiết bị phục vụ điều hành giao thông, đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên các tuyến đường, nút giao thông trọng điểm trên bàn Thanh Hóa.</p>
2	<p>Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý khám chữa bệnh, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế.</p>	<p>Sở Y tế</p>	<p>20.000</p>	<p>- <b>Mục tiêu:</b> Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, tạo môi trường thuận lợi nhất cho người dân tham gia khám, chữa bệnh, hướng đến mô hình bệnh viện “không giấy tờ”, với tất cả thủ tục, quy trình đều được quy chuẩn, rút ngắn thời gian chờ đợi. Mọi sổ sách, dữ liệu, quy trình của bệnh viện đều được số hoá, đảm bảo an toàn, bảo mật. Xây dựng một hệ thống cung cấp dịch vụ y tế đồng đều cho người dân trong tỉnh, ngoài tỉnh và nước bạn Lào. Là cầu nối giữa Bộ y tế/các cơ quan quản lý về y tế/các doanh nghiệp/cơ sở có liên quan để quản lý sản phẩm/dịch vụ cũng như con người của chính doanh nghiệp/cơ sở.</p> <p>- <b>Nội dung, quy mô đầu tư:</b></p> <p>+ Triển khai hệ thống sếp hàng tự động, bảng hiển thị thông tin khám chữa bệnh;</p> <p>+ Triển khai hệ thống thông tin hướng tới bệnh án điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa và một số bệnh viện trên toàn tỉnh; kế thừa và kết nối liên thông giữa CSDL bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.</p>



3	Ứng dụng CNTT nâng cao chất lượng giảng dạy và quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Sở Giáo dục và Đào tạo	60.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập hướng tới mô hình tiên tiến thông minh:</li> <li>+ Xây dựng trung tâm học liệu, kho bài giảng mẫu.</li> <li>+ Xây dựng ngân hàng câu hỏi;</li> <li>+ Xây dựng hệ thống đào tạo trực tuyến elearning;</li> <li>+ Các chương trình kết nối trực tuyến với giáo viên;</li> <li>- Nâng cao chất lượng quản lý, điều hành: Tổng hợp báo cáo tổng hợp từ cấp nhà trường, phòng giáo dục, trung tâm giáo dục thường xuyên, ...Hỗ</li> <li>- Nhân rộng mô hình về tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý tại các cơ sở giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</li> <li>+ Đầu tư phần mềm phục vụ công tác quản trị hệ thống: Hệ điều hành cho máy chủ ảo hóa, phần mềm quản trị ảo hóa, phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu, phần mềm virus.</li> </ul>
4	Đầu tư mở rộng tăng cường năng lực các trạm quan trắc môi trường tự động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và bổ sung trang thiết bị phòng thí nghiệm	Sở Tài nguyên và Môi trường	30.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đáp ứng nhu cầu thu thập và cung cấp thông tin, số liệu điều tra cơ bản về môi trường, tài nguyên nước, môi trường không khí, phục vụ có hiệu quả cho công tác quản lý nhà nước bảo vệ môi trường;</li> <li>- Phát hiện, dự báo và cảnh báo sớm các nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;</li> <li>- Hoàn thiện hệ thống quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, đồng bộ, tiên tiến hiện đại;</li> <li>- Tăng cường năng lực cho công tác quản lý bảo vệ môi trường đặc biệt là giám sát không khí xung quanh và diễn biến môi trường tại TP. Thanh Hóa và các KCN, CCN, làng nghề, nhà máy, trạm xử lý nước thải trên địa bàn.</li> <li>- Tăng cường năng lực về trang thiết bị phòng thí nghiệm phân tích môi trường nhằm nâng cao chất lượng cơ sở dữ liệu về môi trường phục vụ yêu cầu quản lý của Nhà nước.</li> <li>- Nâng cao tính thống nhất và đảm bảo chất lượng hoạt động quan trắc môi trường cho toàn mạng lưới.</li> <li>- Đẩy mạnh quá trình theo dõi, đánh giá chất lượng môi trường, cung cấp số liệu quan trắc môi trường tác động phục vụ đánh giá hiện trạng, cảnh báo và đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, phát hiện sớm các sự cố môi trường có nguy cơ xảy ra trên địa bàn tỉnh.</li> </ul>

				- Kết nối và trao đổi thông tin đa chiều với các bên liên quan: các sở ban ngành, UBND tỉnh và Bộ TN&MT trong công tác phối hợp, báo cáo.
G	SỐ VỐN CÒN LẠI CHƯA PHÂN BỐ CHO CÁC DỰ ÁN		116.822	
	Trong đó:			
-	Hệ thống thông tin tích hợp phục vụ chỉ đạo điều hành tỉnh Thanh Hóa	Sở Thông tin và Truyền thông		- <b>Mục tiêu:</b> Tích hợp các hệ thống thông tin hiện có phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh. - <b>Nội dung, quy mô đầu tư:</b> + Tích hợp các hệ thống thông tin, các ứng dụng, phần mềm trong tỉnh, cung cấp dữ liệu phục vụ điều hành của lãnh đạo và quản lý của cán bộ, chuyên viên + Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho đối tượng lãnh đạo chủ chốt của tỉnh để phục vụ công tác quản lý, điều hành trong phạm vi toàn tỉnh và theo phân cấp quản lý tại địa phương.
-	Nâng cao năng lực ứng dụng Công nghệ thông tin phục vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa		- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong chỉ đạo, điều hành phục vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; - Đầu tư bổ sung, nâng cấp hệ thống trang thiết bị CNTT; xây dựng phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc và quản lý lực lượng dự bị động viên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
-	Đầu tư trang thiết bị CNTT, phần mềm hỗ trợ đào tạo, học tập, quản lý tại Trường Đại học Văn hóa thể thao và Du lịch Thanh Hóa	Trường Đại học Văn hóa thể thao và Du lịch Thanh Hóa		- <b>Mục tiêu:</b> Hoàn thiện hạ tầng ứng dụng CNTT, tăng cường ứng dụng CNTT vào hoạt động giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và quản lý nhằm nâng cao chất lượng đào tạo cho Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa. - <b>Nội dung, quy mô đầu tư:</b> Hoàn thiện hạ tầng Công nghệ thông tin, xây dựng hệ thống phần mềm đáp ứng nhu cầu quản lý và đào tạo của nhà trường; Đáp ứng đầy đủ các hoạt động quản lý nhân sự, sinh viên, thời khóa biểu, khảo thí, tài chính, tài sản, chấm công, khảo thí trực tuyến cho trường đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.
-	Ứng dụng Công nghệ thông tin tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa	Bệnh viện Đa khoa tỉnh		Đầu tư, hoàn thiện hệ thống hạ tầng ứng dụng Công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa

<p>Các dự án, nhiệm vụ khác</p>	<p>Các sở, ngành, đơn vị</p>	<p>Chưa có dự án cụ thể (bổ sung kinh phí xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu, thuê hạ tầng công nghệ thông tin, thuê các ứng dụng; triển khai hệ thống thông tin, CSDL các ngành, hoàn thiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của các cơ quan Trung ương phù hợp với Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ).</p>
---------------------------------	----------------------------------	--

Số: /NQ-HĐND

Thanh Hoá, ngày tháng 7 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc quyết định chủ trương đầu tư Chương trình đầu tư xây dựng  
Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh  
tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020

DỰ THẢO

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA  
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12/6/2018;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập Quốc tế; Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/04/2015 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI);

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2018/QH14 của Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 6, ngày 12/11/2018 về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 -

2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Xét Tờ trình số 100/TTr-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư Chương trình đầu tư xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020; báo cáo thẩm tra số.../BC-HĐND ngày .... tháng ... năm... của Ban Kinh tế Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình đầu tư xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 với nội dung chính như sau:

**1. Tên chương trình:** Chương trình đầu tư xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020.

**2. Chủ chương trình:** Sở Thông tin và Truyền thông.

**3. Mục tiêu đầu tư:**

**3.1. Mục tiêu tổng quát:**

Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hoá theo Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ và định hướng khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0; kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính phục vụ các tổ chức, công dân ngày càng hiệu quả; góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh, hướng đến chính quyền số. Ứng dụng và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh trên cơ sở ứng dụng các công nghệ mới như: IoT, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây trong một số lĩnh vực nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý, hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của các ngành, các cấp; cung cấp các dịch vụ chất lượng cao phục vụ nhu cầu và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân trên địa bàn tỉnh.

**3.2. Mục tiêu cụ thể:**

\* *Đối với xây dựng Chính quyền điện tử:* Xây dựng Chính quyền điện tử và Trung tâm Phục vụ Hành chính công các cấp đảm bảo sự thống nhất, tương tác, liên thông giữa các hệ thống thông tin và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng. Mục tiêu đến năm 2020:

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 30% trở lên; tích hợp 40% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện qua hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện.

- Hoàn thiện, duy trì Cổng dịch vụ công tỉnh đảm bảo kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% dịch vụ công trực tuyến thực hiện ở mức độ 3 (theo quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ hàng năm) và tối thiểu 30% dịch vụ

công trực tuyến thực hiện ở mức độ 4 đảm bảo theo quy định tại Thông tư 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Cổng dịch vụ công của tỉnh được cung cấp giao diện trên thiết bị di động, 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho tổ chức, công dân; 100% cơ quan nhà nước công khai lấy ý kiến mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến;

- Có 30% dịch vụ công trực tuyến sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động để thực hiện thủ tục hành chính; 70% dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử; 20% thông tin của người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến; 50% dịch vụ công trực tuyến sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Duy trì 100% Cổng, Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

- 100% cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cấp huyện được triển khai phần mềm liên thông quản lý văn bản và hồ sơ công việc và thư điện tử công vụ; 95% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử; tối thiểu 85% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 70% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 50% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Tối thiểu 30% báo cáo định kỳ của tỉnh (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua hệ thống thông tin báo cáo quốc gia; rút ngắn từ 50% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

- Mở rộng hệ thống giao ban trực tuyến tại một số đơn vị, ban Đảng, Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh; nâng cấp, triển khai hoàn thành phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc đến tất cả các sở, ngành, UBND các huyện và cấp xã; phần mềm ứng dụng cho các Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện và bộ phận một cửa điện tử cấp xã.

- Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền; công tác chỉ đạo, điều hành, tác nghiệp, phục vụ công tác quản lý nhà nước và các các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

*\* Đối với phát triển các dịch vụ thành phố thông minh.*

Tập trung xây dựng hoàn chỉnh mô hình hệ sinh thái thông minh trong các lĩnh vực Y tế, Giáo dục, tài nguyên môi trường, giao thông, an ninh trật tự và phòng cháy chữa cháy; trong đó:

+ Lĩnh vực y tế: Đầu tư hoàn thiện hệ thống trang thiết bị y tế, phần mềm quản lý dịch vụ y tế, phần mềm ứng dụng, tích hợp cơ sở dữ liệu khám, chữa bệnh và hệ thống CNTT nhằm đáp ứng yêu cầu vận hành, hoạt động tại Bệnh viện Ung Bướu Thanh Hóa. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý khám chữa bệnh, hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân trên địa bàn tỉnh, nâng cao

chất lượng dịch vụ y tế; thí điểm triển khai hệ thống thông tin hướng tới bệnh án điện tử tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

+ Lĩnh vực giáo dục: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ hoạt động giảng dạy, học tập tại các cơ sở giáo dục và đào tạo, góp phần hiện đại hóa và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh; hoàn thiện các phần mềm, cơ sở dữ liệu quản lý chuyên ngành; hệ thống giáo án, giáo trình điện tử. Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm quản lý tập trung cho Sở Giáo dục và Đào tạo. Xây dựng thí điểm và nhân rộng mô hình giáo dục thông minh tối thiểu cho 50 phòng học cấp độ 1 và cấp độ 2; đầu tư hoàn thiện phần mềm ứng dụng trong giảng dạy cho 10 đến 12 trường học thuộc khối tiểu học, THCS và THPT; đầu tư thiết bị và triển khai ứng dụng CNTT cho Trường Đại học Hồng Đức, Trường Đại học Văn hóa thể thao và du lịch Thanh Hóa, Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Thanh Hóa.

+ Lĩnh vực Tài nguyên môi trường: Đầu tư hoàn thiện hệ thống quan trắc giám sát môi trường trên địa bàn tỉnh; trước mắt, ưu tiên đầu tư tại Khu kinh tế Nghi Sơn, một số vị trí trọng điểm của tỉnh, các công trình thủy lợi trọng yếu, các các nhà máy, xí nghiệp sản xuất có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường. Xây dựng CSDL ngành tài nguyên và môi trường, phục vụ công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh; đồng thời, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên và môi trường.

+ Lĩnh vực giao thông, an ninh trật tự: Xây dựng Trung tâm chỉ huy tích hợp, chia sẻ các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Công an tỉnh trong các hoạt động đảm bảo an ninh trật tự và an toàn giao thông, công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh. Xây dựng hệ thống giám sát an ninh trật tự và an toàn giao thông trên các tuyến đường chính, khu vực trọng điểm thuộc địa bàn thành phố, thị xã; đồng thời, phục vụ công tác giám sát, điều hành giao thông, xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông. Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Công an tham gia triển khai thí điểm CSDL dân cư của tỉnh để tích hợp, kết nối với CSDL quốc gia và nâng cấp các hệ thống thông tin phục vụ kịp thời cho công tác chỉ huy của ngành và chia sẻ thông tin dùng chung cho các cơ quan, đơn vị liên quan trong tỉnh.

+ Lĩnh vực phòng cháy chữa cháy: Đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy nhằm nâng cao tính chủ động, kịp thời trong công tác đảm bảo an toàn người, tài sản cho các tổ chức, công dân trên địa bàn.

#### **4. Quy mô thực hiện chương trình**

##### *4.1. Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa*

- Đầu tư bổ sung, hoàn thiện cơ sở hạ tầng Công nghệ thông tin cho Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng và các sở ngành, UBND cấp huyện; xây dựng trực kết nối tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP) và trang thiết bị kết nối, vận hành, khai thác mạng truyền số liệu chuyên dùng kết nối Trung tâm điều hành an ninh mạng và dữ liệu của tỉnh với trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện.

- Xây dựng và triển khai các ứng dụng, dịch vụ CNTT xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh.

- Đầu tư trang thiết bị, phần mềm phục vụ cải cách hành chính công các cấp.
- Đầu tư xây dựng Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa.

#### 4.2. Phát triển các dịch vụ thành phố thông minh

- Phát triển các dịch vụ thành phố thông minh trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.
- Triển khai dịch vụ thành phố thông minh về lĩnh vực y tế.
- Phát triển các dịch vụ thông minh về tài nguyên và môi trường.
- Phát triển các dịch vụ thông minh về an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy và điều hành giao thông.

#### 5. Tổng vốn thực hiện Chương trình:

Tổng nguồn kinh phí thực hiện Chương trình giai đoạn 2017 - 2020 là 1.688.000 triệu đồng; trong đó:

- Tổng số vốn bố trí vốn cho các dự án đã hoàn thành giai đoạn 2017-2018 (TMĐT của các dự án): 92.272 triệu đồng;
- Tổng số vốn bố trí cho các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2017-2018 (TMĐT của các dự án): 1.079.481 triệu đồng;
- Tổng số vốn bố trí cho các dự án đã có dự án hoặc BC KTKT - dự toán được duyệt (TMĐT của các dự án): 7.704 triệu đồng;
- Tổng số vốn bố trí cho các dự án đã có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, nhưng chưa được phê duyệt dự án đầu tư (hoặc BC KTKT - dự toán) (dự kiến TMĐT của các dự án): 114.721 triệu đồng;
- Tổng số vốn còn lại dự kiến bố trí cho các dự án khởi công mới năm 2019 - 2020 là 393.822 triệu đồng. Dự kiến bố trí cho các dự án khởi công mới như sau:
  - + Các dự án xây dựng chính quyền điện tử (03 dự án đã xác định danh mục cụ thể): 137.000 triệu đồng;
  - + Các dự án phát triển dịch vụ thành phố thông minh (04 dự án đã xác định danh mục cụ thể): 140.000 triệu đồng;
- Nguồn vốn dự phòng thực hiện Chương trình: 116.822 triệu đồng.  
(Chi tiết danh mục dự án thực hiện Chương trình như phụ biểu kèm theo)

**6. Nguồn vốn thực hiện chương trình:** Vốn ngân sách nhà nước trong dự toán ngân sách tỉnh hàng năm.

**7. Địa điểm thực hiện chương trình:** UBND tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy, Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, xã và các tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

**8. Thời gian thực hiện chương trình:** Giai đoạn 2017-2020.

**9. Tiến độ thực hiện chương trình:**

- Đối với các dự án chuyển tiếp: Triển khai đảm bảo tiến độ và thực hiện thanh, quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2019.



- Đối với các dự án khởi công mới giai đoạn 2019-2020: Lập chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu khả thi trong năm 2019 và triển khai thực hiện, quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2020.

**Điều 2.** Giao UBND tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Khóa XVII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày /7/2019 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, XD, GTVT, TNMT;
- Thường trực HĐND, UBND các thành phố: Thanh Hóa, Sầm Sơn;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Trịnh Văn Chiến**

*Phụ lục*

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ VÀ PHÁT TRIỂN CÁC DỊCH VỤ THÀNH PHỐ THÔNG MINH TỈNH THANH HÓA ĐẾN NĂM 2020**

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày /7/2019 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Số TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	TMĐT/dự kiến TMĐT	Số vốn đã giao	Còn thiếu	Ghi chú
<b>A</b>	<b>DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH ĐƯA VÀO SỬ DỤNG GIAI ĐOẠN 2017 - 2018</b>					
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng Chính quyền điện tử</b>					
1	Xây dựng hệ thống phòng họp trực tuyến tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Sở Thông tin và Truyền thông	42.257	33.000	9.257	Thực hiện theo Văn bản 593/CV-HĐND, ngày 15/9/2016 của HĐND về phê duyệt chủ trương dự án; Văn bản 886/CV-HĐND, ngày 27/12/2016 của HĐND về điều chỉnh nguồn vốn đầu tư cho dự án; Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án.
2	Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cấp phần mềm, các phân hệ thông tin cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa	Văn phòng UBND tỉnh	34.808	28.000	6.808	Thực hiện theo Văn bản 655/CV-HĐND ngày 05/9/2017, của HĐND về phê duyệt chủ trương dự án; Quyết định số 3661/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án.
3	Cải tạo trụ sở Trung tâm hành chính công tại thư viện tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	7.425	4.700	2.725	Thực hiện theo Quyết định số 3039/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh; Văn bản 918/CV-HĐND ngày 17/11/2017 của HĐND tỉnh về giao vốn;
4	Xây dựng Cổng thông tin điện tử trong Hệ thống liên hiệp Phụ nữ tỉnh.	Hội Liên hiệp Phụ nữ Tỉnh	427	427		Thực hiện theo Quyết định số 2204/QĐ-UBND ngày 12/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt dự án; Văn bản 488/KL-HĐND ngày 24/8/2018 của HĐND tỉnh về giao vốn.

5	Nâng cấp mạng LAN và Website của Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	919	919	Thực hiện theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 03/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt dự án; Văn bản 488/KL-HĐND ngày 24/8/2018 của HĐND tỉnh về giao vốn.
6	Xây dựng trang thông tin điện tử Ủy ban MTTQ tỉnh Thanh Hóa	Ủy Ban MTTQ tỉnh	433	433	Thực hiện theo Quyết định số 2919/QĐ-UBND ngày 03/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt dự án; Văn bản 749/KL-HĐND ngày 6/12/2018 của HĐND tỉnh về giao vốn;
7	Tăng cường cơ sở vật chất hệ thống CNTT của Văn phòng HĐND tỉnh Thanh Hoá.	Văn phòng HĐND tỉnh	314	314	Thực hiện theo Văn bản 488/KL-HĐND ngày 24/8/2018 của HĐND tỉnh; Quyết định số 3335/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
8	Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý giảng dạy và học tập tại Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020.	Trường Chính trị tỉnh	1.943	1.943	Thực hiện theo Văn bản 488/KL-HĐND ngày 24/8/2018 của HĐND tỉnh; Quyết định số 3335/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
9	Triển khai thí điểm hệ thống một cửa điện tử cho một số Sở có nhiều thủ tục hành chính	Sở Thông tin và Truyền thông	699	699	Thực hiện theo Văn bản 488/KL-HĐND ngày 24/8/2018 của HĐND tỉnh; Quyết định số 3335/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
10	Tăng cường an ninh mạng và an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Sở Thông tin và Truyền thông	658	658	Thực hiện theo Văn bản 488/KL-HĐND ngày 24/8/2018 của HĐND tỉnh; Quyết định số 3335/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
11	Triển khai thí điểm hệ thống quản lý văn bản, hồ sơ công việc và hệ thống một cửa điện tử đến cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	1.229	1.229	Thực hiện theo Văn bản 488/KL-HĐND ngày 24/8/2018 của HĐND tỉnh; Quyết định số 3335/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
12	Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2014-2015	Sở Thông tin và Truyền thông	863	863	Thực hiện theo Văn bản 73/CV-HĐND, ngày 18/01/2018 của HĐND; Quyết định số 3369/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh

13	Mua sắm thay thế bảng điện tử bị hư hỏng của Văn phòng UBND tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	297	297		Thực hiện theo Văn bản 488/KL-HĐND ngày 24/8/2018 của HĐND tỉnh; Quyết định số 3335/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
<b>B</b>	<b>DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP</b>					
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng Chính quyền điện tử</b>		<b>177.357</b>	<b>149.968</b>	<b>27.389</b>	
1	Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý các hoạt động du lịch tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	3.787	3.400	387	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 3205/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh; Văn bản 749/KL-HĐND ngày 6/12/2018 của HĐND tỉnh về giao vốn;
2	Hoạt động Ban chỉ đạo Đề án xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh, giai đoạn 2017 - 2020 bao gồm: Kinh phí chuẩn bị và lập đề án xây dựng mô hình xây dựng Thanh Hoá thành tỉnh thông minh; Kinh phí tổ chức hội thảo đô thị thông minh tại FLC Sầm Sơn.	Sở Thông tin và Truyền thông	8.000	2.762	5.238	Thực hiện theo Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 17/7/2017
3	Cập nhật, số hóa kho hồ sơ và quản lý CSDL thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng tỉnh Thanh Hóa	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	10.379	9.000	1.379	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 1788/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
4	Hệ thống thông tin và CSDL quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thanh Hoá	Sở Nội vụ	4.774	4.200	574	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 13/2/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
5	Triển khai phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc cho các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện; Phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc và hệ thống một cửa điện tử đến cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	17.976	16.100	1.876	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 940/QĐ-UBND, ngày 18/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

6	Ứng dụng và phát triển CNTT trong các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020	Sở Thông tin và Truyền thông	84.837	75.500	9.337	Thực hiện theo Văn bản 832/CV-HĐND, ngày 25/10/2017 của HĐND về phê duyệt chủ trương điều chỉnh dự án; Quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh số 774/QĐ-UBND ngày 01/3/2018
7	Tăng cường năng lực CNTT và nâng cấp hệ thống Tabmis ngành Tài chính Thanh Hoá giai đoạn 2018 - 2020	Sở Tài chính	10.311	9.000	1.311	Quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi số 4250/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
8	Nâng cao năng lực, xây dựng, mở rộng các phần mềm tại Trung tâm tích hợp dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	14.997	13.000	1.997	Quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi số 5049/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh; Văn bản 749/KL-HĐND ngày 6/12/2018 của HĐND tỉnh về giao vốn thực hiện.
9	Nâng cấp, bổ sung, hoàn thiện hệ thống dữ liệu về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá	Ban Dân tộc	2.654	2.300	354	Thực hiện theo Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 27/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
10	Xây dựng Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý hồ sơ công chứng trên địa bàn tỉnh	Sở Tư pháp	3.142	2.800	342	Thực hiện theo Quyết định số 1864/QĐ-UBND ngày 21/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
11	Duy trì kỹ thuật hoạt động của Cổng thông tin điện tử, hệ thống thư điện tử công vụ, Trung tâm tích hợp dữ liệu và hệ thống mạng tin học Văn phòng UBND tỉnh năm 2017 - 2020	Văn phòng UBND tỉnh	6.000	5.339	661	Thực hiện theo Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 15/2/2016 về ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020
12	Triển khai các hoạt động CNTT của tỉnh; các hoạt động tuyên truyền phổ biến về an toàn thông tin, triển khai chữ ký số cho các tổ chức, cá nhân trong cơ quan nhà nước năm 2018 - 2020.	Sở Thông tin và Truyền thông	7.500	5.988	1.512	Thực hiện theo Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 15/2/2016 về ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020
13	Các nhiệm vụ dự án theo hình thức thuê dịch vụ theo Quyết định 80/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ, năm 2019 - 2020	Sở Thông tin và Truyền thông	3.000	579	2.421	Thực hiện theo Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 15/2/2016 về ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020

II	Dự án phát triển dịch vụ thành phố thông minh		902.124	719.502	182.622	
1	Đầu tư trang thiết bị, phòng thí nghiệm về CNTT, phần mềm hỗ trợ đào tạo, học tập, quản lý tại Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Thanh Hóa	Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Thanh Hóa	13.626	12.200	1.426	Thực hiện theo Quyết định số 3616/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án.
2	Đầu tư xây dựng hệ thống quan trắc môi trường tự động, cố định tại KKT Nghi Sơn và một số vị trí trọng điểm của tỉnh; xây dựng trung tâm điều hành quan trắc và bổ sung trang thiết bị cho phòng thí nghiệm	Sở Tài nguyên và Môi trường	63.896	57.000	6.896	Thực hiện theo Văn bản 833/CV-HĐND, ngày 25/10/2017 của HĐND về phê duyệt chủ trương dự án; Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án.
3	Đầu tư trang thiết bị, phòng thí nghiệm về CNTT, phần mềm hỗ trợ đào tạo, học tập, quản lý tại Trường Đại học Hồng Đức	Trường Đại học Hồng Đức	20.000	18.000	2.000	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 3044/QĐ-UBND ngày 13/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
4	Đầu tư phương tiện, trang thiết bị tăng cường năng lực PCCC và cứu nạn, cứu hộ cho Cảnh sát PCCC tỉnh Thanh Hóa	Công an tỉnh	41.949	37.000	4.949	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 3467/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
5	Trung tâm công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa	BQL dự án ĐTXD các Công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	334.611	213.302	121.309	Thực hiện theo Nghị quyết số 134/NQ-HĐND, ngày 13/12/2018 của HĐND về phê duyệt chủ trương dự án; Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án.
6	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy học tại các trường học thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa.	Sở Giáo dục và Đào tạo	59.532	52.000	7.532	Thực hiện theo kết luận của Thường trực HĐND tỉnh tại văn bản số 577/KL-HĐND, ngày 01/10/2018 về quyết định chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 942/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án.

7	Trang thiết bị y tế và ứng dụng CNTT tại Bệnh viện Ung bướu Thanh Hoá (giai đoạn 1)	Sở Y tế	368.510	330.000	38.510	Thực hiện theo kết luận của Thường trực HĐND tỉnh tại văn bản số 571/KL-HĐND, ngày 01/10/2018 tại phiên họp thứ 16 về quyết định chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án.
<b>C</b>	<b>DỰ ÁN ĐÃ CÓ DỰ ÁN HOẶC BC KTKT - DỰ TOÁN ĐƯỢC DUYỆT, NHƯNG CHƯA ĐƯỢC GIAO VỐN</b>					
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng Chính quyền điện tử</b>		<b>7.704</b>		<b>7.704</b>	
1	Xây dựng phòng họp trực tuyến tại các Ban của Tỉnh ủy và Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh	Văn phòng Tỉnh ủy	2.718		2.718	Quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi số 2195/QĐ-UBND ngày 10/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Đầu tư thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn Báo Thanh Hóa	Báo Thanh Hóa	4.986		4.986	Quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi số 2367/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
<b>D</b>	<b>DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ, NHƯNG CHƯA ĐƯỢC PHÊ DUYỆT DỰ ÁN ĐẦU TƯ (HOẶC BC KTKT - DỰ TOÁN)</b>					
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng Chính quyền điện tử</b>		<b>35.400</b>		<b>35.400</b>	
1	Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hóa	Sở Tài nguyên và Môi trường	35.400		35.400	Thực hiện theo Nghị quyết số 159/NQ-HĐND ngày 04/4/2019 của HĐND tỉnh
<b>II</b>	<b>Dự án phát triển dịch vụ thành phố thông minh</b>		<b>79.321</b>		<b>79.321</b>	
1	Xây dựng Trung tâm chỉ huy, hệ thống giám sát an ninh trật tự và an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Công an tỉnh	79.321		79.321	Thực hiện theo kết luận của Thường trực HĐND tỉnh tại văn bản số 654/KL-HĐND, ngày 31/10/2018 tại phiên họp thứ 17 về quyết định chủ trương đầu tư dự án
<b>E</b>	<b>DỰ ÁN DỰ KIẾN KHỞI CÔNG MỚI GIAI ĐOẠN 2019 - 2020</b>					
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng Chính quyền điện tử</b>		<b>137.000</b>			
1	Đầu tư trang thiết bị máy chủ, thiết bị mạng để xây dựng Trung tâm dữ liệu và điều hành an toàn, an ninh mạng của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	100.000			- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật cho Trung tâm dữ liệu: xây dựng hạ tầng phòng máy chủ và thiết bị mạng, phòng điều hành; xây dựng hệ thống nguồn điện cung cấp và lưu điện; trang bị hệ thống điều hòa chuyên dụng; trang bị hệ thống báo và chữa cháy tự động; trang bị các hệ thống hạ tầng khác để đảm bảo hạ tầng ổn định.

				<p>- Xây dựng hạ tầng mạng (bổ sung cho hệ thống cũ): Hệ thống thiết bị chuyên mạch lõi (core switch); thiết bị định tuyến kết nối các hệ thống WAN và internet.</p> <p>- Xây dựng Trung tâm điều hành an ninh mạng: thiết bị firewall (thiết bị tường lửa) cho mạng lõi, mạng WAN, Internet, cơ sở dữ liệu, Web Application; hệ thống Anti - DdoS; hệ thống Access switch; hệ thống Antivirus cho máy chủ; hệ thống EDR/AV cho các máy trạm trong tỉnh; hệ thống SIEM (đi kèm hệ thống phân tích bất thường + hệ thống quản lý SOC).</p>
2	Đầu tư trang thiết bị cho Đài phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa phục vụ công tác nhiệm vụ chính trị về tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước	Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh	25.000	<p>- <b>Mục tiêu:</b> Chuyển đổi đồng bộ các khâu sản xuất chương trình Kênh Truyền hình Thanh Hóa sang công nghệ HD, nâng cao chất lượng tín hiệu Kênh truyền hình Thanh Hóa tương đương với các kênh HD của Đài THVN và các kênh HD của các thành phố lớn trong cả nước.</p> <p>- <b>Nội dung, quy mô đầu tư:</b>  + Hệ thống thiết bị công nghệ HD, 4 K cho trường quay tổng hợp 650 chỗ ngồi;  + Hệ thống lưu SERVER lưu trữ.</p>
3	Đầu tư xây dựng phòng LAB và các trang thiết bị làm tại Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa	Sở Thông tin và Truyền thông	12.000	<p>- <b>Mục tiêu:</b> xây dựng phòng LAB là giúp cho các học viên tham gia đào tạo công nghệ thông tin tại Trung tâm được học lý thuyết gắn liền ngay và luôn với thực tế để các học viên không chỉ nắm vững được chuyên môn mà phải thuần thục các kỹ năng thực hành.</p> <p>- <b>Nội dung, quy mô đầu tư:</b>  + Bàn ghế làm việc và các trang thiết bị CNTT;  + Đầu tư 3 phòng LAB bao gồm Máy chiếu Máy tính để bàn; Màn hình, máy in, bàn ghế giáo viên, học sinh và các thiết bị phụ trợ.</p>



II	Dự án phát triển dịch vụ thành phố thông minh	140.000	
1	Hệ thống trung tâm chỉ huy, điều hành, hệ thống giám sát, bảo vệ các mục tiêu quốc phòng an ninh, mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh; hệ thống điều hành giao thông thông minh, bảo đảm trật tự an giao thông trên địa bàn Thanh Hóa.	Công an tỉnh	<p>30.000</p> <p>- <b>Mục tiêu:</b> Mở rộng hệ thống camera giám sát, bảo vệ các mục tiêu quốc phòng an ninh, mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa như: Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Trung tâm hội nghị 25B, Đài phát thanh, truyền hình tỉnh, kho bạc, ngân hàng, Trụ Sở Quân đội, Công an và các khu vực, tuyến phố tập trung nhiều hoạt động kinh tế, ngân hàng, khu buôn bán, quảng trường, khu vực thường xuyên diễn ra các hoạt động, sự kiện văn hóa của tỉnh, các tuyến đường trọng yếu. Các khu di tích cấp tỉnh, cấp quốc gia, Khu Kinh tế Nghi Sơn, Cảng hàng không Thọ Xuân...</p> <p>- <b>Nội dung, quy mô đầu tư:</b></p> <p>+ Đầu tư nâng cấp trung tâm chỉ huy, điều hành, giám sát của CA tỉnh, lãnh đạo tỉnh, hệ thống phần mềm quản lý, cảnh báo, phân tích hình ảnh phục vụ công tác giám sát an ninh, phòng chống tội phạm, điều hành giao thông, đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa tỉnh.</p> <p>+ Đầu tư hệ thống hơn 300 camera giám sát tại 150 vị trí trọng yếu giám sát bảo vệ an ninh trật tự, hệ thống thiết bị phục vụ điều hành giao thông, đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên các tuyến đường, nút giao thông trọng điểm trên bàn Thanh Hóa.</p>
2	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý khám chữa bệnh, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế.	Sở Y tế	<p>20.000</p> <p>- <b>Mục tiêu:</b> Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, tạo môi trường thuận lợi nhất cho người dân tham gia khám, chữa bệnh, hướng đến mô hình bệnh viện “không giấy tờ”, với tất cả thủ tục, quy trình đều được quy chuẩn, rút ngắn thời gian chờ đợi. Mọi sổ sách, dữ liệu, quy trình của bệnh viện đều được số hoá, đảm bảo an toàn, bảo mật. Xây dựng một hệ thống cung cấp dịch vụ y tế đồng đều cho người dân trong tỉnh, ngoài tỉnh và nước bạn Lào. Là cầu nối giữa Bộ y tế/các cơ quan quản lý về y tế/các doanh nghiệp/cơ sở có liên quan để quản lý sản phẩm/dịch vụ cũng như con người của chính doanh nghiệp/cơ sở.</p> <p>- <b>Nội dung, quy mô đầu tư:</b></p> <p>+ Triển khai hệ thống sếp hàng tự động, bảng hiển thị thông tin khám chữa bệnh;</p> <p>+ Triển khai hệ thống thông tin hướng tới bệnh án điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa và một số bệnh viện trên toàn tỉnh; kế thừa và kết nối liên thông giữa CSDL bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.</p>

3	Ứng dụng CNTT nâng cao chất lượng giảng dạy và quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Sở Giáo dục và Đào tạo	<p>60.000</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập hướng tới mô hình tiên tiến thông minh:</li> <li>+ Xây dựng trung tâm học liệu, kho bài giảng mẫu.</li> <li>+ Xây dựng ngân hàng câu hỏi;</li> <li>+ Xây dựng hệ thống đào tạo trực tuyến elearning;</li> <li>+ Các chương trình kết nối trực tuyến với giáo viên;</li> <li>- Nâng cao chất lượng quản lý, điều hành: Tổng hợp báo cáo tổng hợp từ cấp nhà trường, phòng giáo dục, trung tâm giáo dục thường xuyên, ... Hỗ trợ lãnh đạo trong công tác tổng hợp báo cáo để ra quyết định.</li> <li>- Nhân rộng mô hình về tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý tại các cơ sở giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</li> <li>+ Đầu tư phần mềm phục vụ công tác quản trị hệ thống: Hệ điều hành cho máy chủ ảo hóa, phần mềm quản trị ảo hóa, phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu, phần mềm virus.</li> </ul>
4	Đầu tư mở rộng tăng cường năng lực các trạm quan trắc môi trường tự động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và bổ sung trang thiết bị phòng thí nghiệm	Sở Tài nguyên và Môi trường	<p>30.000</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đáp ứng nhu cầu thu thập và cung cấp thông tin, số liệu điều tra cơ bản về môi trường, tài nguyên nước, môi trường không khí, phục vụ có hiệu quả cho công tác quản lý nhà nước bảo vệ môi trường;</li> <li>- Phát hiện, dự báo và cảnh báo sớm các nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;</li> <li>- Hoàn thiện hệ thống quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, đồng bộ, tiên tiến hiện đại;</li> <li>- Tăng cường năng lực cho công tác quản lý bảo vệ môi trường đặc biệt là giám sát không khí xung quanh và diễn biến môi trường tại TP. Thanh Hóa và các KCN, CCN, làng nghề, nhà máy, trạm xử lý nước thải trên địa bàn.</li> <li>- Tăng cường năng lực về trang thiết bị phòng thí nghiệm phân tích môi trường nhằm nâng cao chất lượng cơ sở dữ liệu về môi trường phục vụ yêu cầu quản lý của Nhà nước.</li> <li>- Nâng cao tính thống nhất và đảm bảo chất lượng hoạt động quan trắc môi trường cho toàn mạng lưới.</li> </ul>

				<p>- Đẩy mạnh quá trình theo dõi, đánh giá chất lượng môi trường, cung cấp số liệu quan trắc môi trường tác động phục vụ đánh giá hiện trạng, cảnh báo và đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, phát hiện sớm các sự cố môi trường có nguy cơ xảy ra trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Kết nối và trao đổi thông tin đa chiều với các bên liên quan: các sở ban ngành, UBND tỉnh và Bộ TN&amp;MT trong công tác phối hợp, báo cáo.</p>
<b>G</b>	<b>SỐ VỐN CÒN LẠI CHƯA PHÂN BỐ CHO CÁC DỰ ÁN</b>		<b>116.822</b>	
	<i>Trong đó:</i>			
-	Hệ thống thông tin tích hợp phục vụ chỉ đạo điều hành tỉnh Thanh Hóa	Sở Thông tin và Truyền thông		<p>- <b>Mục tiêu:</b> Tích hợp các hệ thống thông tin hiện có phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- <b>Nội dung, quy mô đầu tư:</b></p> <p>+ Tích hợp các hệ thống thông tin, các ứng dụng, phần mềm trong tỉnh, cung cấp dữ liệu phục vụ điều hành của lãnh đạo và quản lý của cán bộ, chuyên viên</p> <p>+ Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho đối tượng lãnh đạo chủ chốt của tỉnh để phục vụ công tác quản lý, điều hành trong phạm vi toàn tỉnh và theo phân cấp quản lý tại địa phương.</p>
-	Nâng cao năng lực ứng dụng Công nghệ thông tin phục vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa		<p>- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong chỉ đạo, điều hành phục vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;</p> <p>- Đầu tư bổ sung, nâng cấp hệ thống trang thiết bị CNTT; xây dựng phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc và quản lý lực lượng dự bị động viên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p>
-	Đầu tư trang thiết bị CNTT, phần mềm hỗ trợ đào tạo, học tập, quản lý tại Trường Đại học Văn hóa thể thao và Du lịch Thanh Hóa	Trường Đại học Văn hóa thể thao và Du lịch Thanh Hóa		<p>- <b>Mục tiêu:</b> Hoàn thiện hạ tầng ứng dụng CNTT, tăng cường ứng dụng CNTT vào hoạt động giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và quản lý nhằm nâng cao chất lượng đào tạo cho Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.</p> <p>- <b>Nội dung, quy mô đầu tư:</b> Hoàn thiện hạ tầng Công nghệ thông tin, xây dựng hệ thống phần mềm đáp ứng nhu cầu quản lý và đào tạo của nhà trường; Đáp ứng đầy đủ các hoạt động quản lý nhân sự, sinh viên, thời khóa biểu, khảo thí, tài chính, tài sản, chám công, khảo thí trực tuyến cho trường đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.</p>

-	Ứng dụng Công nghệ thông tin tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Đầu tư, hoàn thiện hệ thống hạ tầng ứng dụng Công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa
-	Các dự án, nhiệm vụ khác	Các sở, ngành, đơn vị	Chưa có dự án cụ thể (bổ sung kinh phí xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu, thuê hạ tầng công nghệ thông tin, thuê các ứng dụng; triển khai hệ thống thông tin, CSDL các ngành, hoàn thiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của các cơ quan Trung ương phù hợp với Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ).

## **BÁO CÁO**

**Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình đầu tư xây dựng Chính quyền Điện tử và Phát triển các dịch vụ thành phố thông minh đến năm 2020.**

Kính gửi: Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Quyết định số 2142/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thành lập Hội đồng thẩm định (HĐTD) Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình Đầu tư xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020. Sau khi xem xét, tổng hợp ý kiến tham gia thẩm định bằng văn bản (của các thành viên) và ý kiến tham gia trực tiếp tại Hội nghị, HĐTD báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình như sau:

### **Phần thứ nhất**

## **TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH**

### **I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH**

1. Tờ trình số 847/TTr-STTTT ngày 04/6/2019 của Sở Thông tin và Truyền thông về Tờ trình quyết định chủ trương đầu tư Chương trình Đầu tư xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020.

2. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình.

3. Báo cáo thẩm định nội bộ Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Các tài liệu có liên quan khác.

### **II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỀ THẨM ĐỊNH**

1. Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13;

2. Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

3. Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12/6/2018;

4. Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập Quốc tế; Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/04/2015 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của của Bộ Chính trị (khóa XI);

5. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025.

6. Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

7. Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

8. Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

9. Quyết định số 872/QĐ-TTg ngày 17/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến 2030;

10. Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030;

11. Văn bản số 10384/VPCP-KGVX ngày 01/12/2016 của Văn phòng Chính phủ Thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng đô thị thông minh bền vững trên thế giới và Việt Nam;

12. Văn bản số 1178/BTTTT-THH ngày 21/04/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

13. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2015 - 2020;

14. Quyết định số 3274/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch hành động đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016-2020;

15. Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ, về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

16. Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017 - 2020;

17. Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 của UBND tỉnh ban hành Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hoá, phiên bản 1.0;

18. Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 30/7/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ;

19. Kế hoạch hành động số 169/KH-UBND ngày 09/11/2016 của UBND tỉnh thực hiện khâu đột phá về nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao

tiến bộ khoa học - kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế-xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020.

### **III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH**

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Hội đồng thẩm định.
2. Các thành viên trong Hội đồng thẩm định: Theo Quyết định số 2142/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 của UBND tỉnh.
3. Hình thức thẩm định: Các thành viên tham gia thẩm định bằng văn bản và có ý kiến trực tiếp tại Hội nghị.

#### **Phần thứ hai**

### **Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ VÀ PHÁT TRIỂN CÁC DỊCH VỤ THÀNH PHỐ THÔNG MINH.**

#### **I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ ĐỀ XUẤT CỦA CHỦ CHƯƠNG TRÌNH**

1. Tên chương trình: Đầu tư xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh hóa đến năm 2020.
2. Chủ chương trình: Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa.
3. Đối tượng thụ hưởng của chương trình: Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
4. Địa điểm thực hiện chương trình: Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
5. Tổng vốn thực hiện chương trình: 1.688 tỷ đồng.
6. Thời gian thực hiện: Năm 2017- 2020.
7. Cơ quan, đơn vị thực hiện chương trình: Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy, Sở Thông tin và Truyền thông; Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, xã trên địa bàn.

#### **II. TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH**

Nội dung ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định (có Biên bản họp Hội đồng thẩm định gửi kèm theo).

#### **III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH**

##### **1. Sự cần thiết xây dựng Chương trình:**

Nhằm thực hiện có hiệu quả các chủ trương chính sách của Đảng, yêu cầu về cải cách nền hành chính nhà nước, đáp ứng yêu cầu hội nhập cách mạng công nghiệp 4.0, trong những năm qua, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các cấp ngành trong tỉnh ưu tiên đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền điện tử, từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Đến nay, 100% các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện đã có mạng

nội bộ và kết nối Internet tốc độ cao phục vụ công tác; 100% các đơn vị từ cấp tỉnh, cấp huyện đã xây dựng trang thông tin điện tử tích hợp với Cổng thông tin điện tử của tỉnh; 100 % đơn vị cấp xã đã xây dựng trang thông tin điện tử tích hợp Cổng thông tin điện tử cấp huyện; cổng dịch công tỉnh Thanh Hóa sẵn sàng kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, đảm bảo cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 2; sẵn sàng cung cấp 800 dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; qua đó, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, người dân được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chất lượng với công nghệ tiên tiến, hiện đại, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, công khai, minh bạch của các cơ quan nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, công cuộc xây dựng chính quyền điện tử tỉnh vẫn còn có những hạn chế, khó khăn, điển hình như: Cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng khả năng chia sẻ, tích hợp dữ liệu của tất cả các ngành, lĩnh vực và với các hệ thống ứng dụng khác nhau; Các cơ sở dữ liệu hiện tại của tỉnh còn rời rạc, cát cứ, không có sự liên thông, kết nối, chia sẻ để nâng cao hiệu quả ứng dụng và sử dụng; Hạ tầng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, bảo mật thông tin chưa đáp ứng được yêu cầu về bảo mật theo cấp độ quy định...

Vì vậy, nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, từng bước xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa đáp ứng yêu cầu theo Nghị quyết 17/NQ-CP của Chính phủ và định hướng Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0, việc đầu tư xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa là cần thiết. Mặt khác, hiện nay Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 về phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2023 và định hướng đến năm 2030; trong đó, giao UBND các tỉnh, thành phố nghiên cứu, lập kế hoạch, lộ trình thực hiện phát triển đô thị thông minh trên địa bàn phù hợp quan điểm và nguyên tắc của Đề án. Do đó, nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới IoT, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, nâng cao chất lượng công tác quản lý, hoạt động chuyên môn của các cấp ngành trong tỉnh và chất lượng đời sống người dân; đồng thời, đáp ứng theo yêu cầu của Chính phủ về phát triển đô thị thông minh, việc xây dựng phát triển các dịch vụ thành phố thông minh, song song với xây dựng chính quyền điện tử tỉnh là cần thiết và phù hợp.

## **2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định**

Nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình do Sở Thông tin và Truyền thông lập đảm bảo phù hợp và đầy đủ theo quy định tại Điều 34, Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 và Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công.

## **3. Sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược; kế hoạch và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng, lãnh thổ, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực**

Việc đầu tư xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển dịch vụ thành phố thông minh nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành của các cấp, ngành trong tỉnh, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân là hoàn toàn phù hợp với mục tiêu, chiến lược xây dựng Chính phủ điện tử Việt Nam, Khung kiến trúc Chính quyền



điện tử phiên bản 2.0 theo yêu cầu Nghị quyết 17/NQ-CP của Chính phủ về một số nhiệm vụ giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025 và Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2023 và định hướng đến năm 2030; đồng thời, phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp thực hiện 1 trong 4 khâu đột phá phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh đã được Ban chấp hành Tỉnh ủy thông qua tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XVIII.

#### **4. Các nội dung chủ yếu của báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình**

##### **4.1. Mục tiêu, phạm vi, quy mô đầu tư:**

###### **a. Mục tiêu chung:**

Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hoá đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết 17/NQ-CP của Chính phủ và định hướng Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0; từng bước nghiên cứu, hình thành Trung tâm công nghệ thông tin tập trung tỉnh nhằm đào tạo, thu hút phát triển nguồn nhân lực quản lý và ứng dụng công nghệ thông tin; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh trên cơ sở ứng dụng các công nghệ mới như IoT, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, nhằm từng bước nâng cao năng lực chỉ đạo điều chỉnh của các cấp, ngành trong tỉnh, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân.

###### **b. Mục tiêu cụ thể**

Để đảm bảo làm rõ mục tiêu đầu tư Chương trình theo ý kiến kết luận của Hội đồng thẩm định; đề nghị đơn vị nghiên cứu chỉnh sửa mục tiêu cụ thể Chương trình theo hướng như sau:

###### **\* Đối với xây dựng Chính quyền điện tử:**

- *Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng CNTT, an toàn an ninh mạng, phần mềm cơ sở dữ liệu*

+ Hoàn thiện Trung tâm dữ liệu lớn (Big Data) của tỉnh theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn của Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa;

+ Bổ sung, hoàn thiện cơ sở hạ tầng CNTT cho Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng, đảm bảo kết nối, tương tác với các Trung tâm an toàn, an ninh thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, ngành liên quan;

+ Xây dựng trực kết nối tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP) đạt chuẩn quốc tế nhằm kết nối liên thông chia sẻ dùng chung dịch vụ trong tỉnh với các hệ thống thông tin, CSDL quốc gia của Chính phủ, các Bộ, ngành TW;

+ Mở rộng hệ thống giao ban trực tuyến tại một số đơn vị, ban Đảng, Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh;

+ Xây dựng mạng diện rộng của tỉnh với đường truyền tốc độ cao, kết nối thông suốt các đơn vị quản lý nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã để sử dụng chung hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh;

+ Bổ sung thiết bị, phát triển hệ thống mạng LAN, mạng WAN cho các Sở, ngành, UBND các huyện nhằm phục vụ công tác chuyên môn và cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp;

+ Có kiến trúc nền tảng để phát triển các phần mềm ứng dụng và dịch vụ công theo chuẩn nhất quán, tích hợp toàn diện các ứng dụng có sẵn và có thể kết nối, liên thông với các ứng dụng do các đơn vị ngành dọc triển khai.

+ Nâng cấp, triển khai hoàn thành phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc đến tất cả các sở, ngành, UBND các huyện và cấp xã; phần mềm ứng dụng cho các Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện và bộ phận một cửa điện tử cấp xã.

*- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến:*

+ Hoàn thiện, duy trì Cổng Dịch vụ công tỉnh Thanh Hóa đảm bảo kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, liên thông với các Bộ, ngành, phấn đấu 50% dịch vụ công trực tuyến cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã ở mức độ 3, tối thiểu 30% dịch vụ công trực tuyến thực hiện ở mức độ 4.

+ Cổng dịch vụ công của tỉnh được cung cấp giao diện trên thiết bị di động, 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho tổ chức, công dân; 100% cơ quan nhà nước công khai lấy ý kiến mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

*- Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phục vụ Chính quyền điện tử:*

Phấn đấu 100% lãnh đạo phụ trách về CNTT các đơn vị cấp tỉnh, huyện được đào tạo, bồi dưỡng các kiến thức về chiến lược, tầm nhìn; kỹ năng quản lý CNTT, Chính quyền điện tử; 100% CBCCVC chuyên trách về CNTT được cập nhật, đào tạo nâng cao trình độ về CNTT đáp ứng yêu cầu hoạt động của hệ thống. Cán bộ, công chức, viên chức tham gia hệ thống được bồi dưỡng, hướng dẫn về tác nghiệp, quản trị, vận hành hệ thống Chính quyền điện tử.

*\* Đối với phát triển các dịch vụ thành phố thông minh*

- Tập trung xây dựng hoàn chỉnh mô hình hệ sinh thái thông minh trong các lĩnh vực Y tế, Giáo dục; trong đó:

+ Đối với hệ thống y tế nghiên cứu đầu tư thí điểm dịch vụ, phần mềm thông minh tại 1-2 đơn vị; đầu tư hoàn thiện trang thiết bị y tế và ứng dụng CNTT cho Bệnh viện Ung bướu.

+ Lĩnh vực giáo dục sẽ triển khai thí điểm mô hình trường học, lớp học thông minh tại 10-12 trường thuộc các cấp trên địa bàn tỉnh, làm cơ sở đánh giá hiệu quả, nghiên cứu nhân rộng trong giai đoạn sau; hoàn thiện đầu tư thiết bị, triển khai ứng dụng CNTT cho Trường đại học Hồng Đức và Trường Cao đẳng nghề công nghiệp Thanh Hóa.

- Triển khai 1 số dịch vụ cơ bản về giao thông thông minh, môi trường thông minh, như: Hệ thống quan trắc giám sát môi trường; điều hành quan trắc; Hệ thống giám sát an ninh trật tự và an toàn giao thông trên các tuyến đường chính, khu vực trọng điểm, như Khu Kinh tế Nghi Sơn...

\* **Phạm vi, quy mô đầu tư:** Với việc triển khai thực hiện mô hình xây dựng chính quyền điện tử trên toàn tỉnh và nội dung xây dựng thành phố thông minh lấy tổ chức, người dân làm trung tâm thì việc xác định quy mô, địa điểm thực hiện chương trình trên phạm vi và quy mô toàn tỉnh như đề xuất của đơn vị là phù hợp.

**4.2. Đối tượng, danh mục thực hiện Chương trình:** Qua tổng hợp rà soát của Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hội đồng thẩm định yêu cầu đơn vị nghiên cứu thực hiện điều chỉnh các nội dung sau:

+ Rà soát, điều chỉnh tổng mức đầu tư của 4 dự án, đảm bảo khớp với số liệu tổng mức đầu tư trong Quyết định phê duyệt dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt; bao gồm: Dự án Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020 (84.837 triệu đồng); Dự án Tăng cường năng lực CNTT và nâng cấp hệ thống Tabmis ngành tài chính giai đoạn 2018-2020 (10.311 triệu đồng); Dự án Nâng cao năng lực, xây dựng, mở rộng các phần mềm tại Trung tâm tích hợp dữ liệu phục vụ xây dựng chính quyền điện tử của tỉnh (14.997 triệu đồng); Dự án Đầu tư trang thiết bị, phòng thí nghiệm về CNTT, phần mềm hỗ trợ đào tạo, học tập, quản lý tại Trường Đại học Hồng Đức (20.000 triệu đồng).

+ Bổ sung 5 nhiệm vụ thường xuyên đã giao vốn với tổng vốn giao 6.572 triệu đồng; bao gồm: Nhiệm vụ Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống Thông tin và Truyền thông cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2014-2015 (863 triệu đồng); nhiệm vụ Triển khai các hoạt động tuyên truyền phổ biến về an toàn thông tin; triển khai chữ ký số cho các tổ chức, cá nhân trong cơ quan nhà nước (3.009 triệu đồng); nhiệm vụ Duy trì kỹ thuật hoạt động của cổng thông tin điện tử, hệ thống thư điện tử công vụ, trung tâm tích hợp dữ liệu và hệ thống mạng tin học Văn phòng UBND tỉnh (2.087 triệu đồng); nhiệm vụ Tổ chức hội nghị tham vấn các tổ chức, chuyên gia về định hướng, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tại Thanh Hóa (282 triệu đồng); nhiệm vụ ứng dụng CNTT hàng năm của Sở Thông tin và Truyền thông năm 2017 (351 triệu đồng).

+ Theo Quyết định số 1561/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư lắp đặt trang thiết bị truyền hình cho Phòng họp trực tuyến mới của Tỉnh ủy, các Ban của Tỉnh ủy và Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh Thanh Hóa”; dự án sẽ được bố trí từ nguồn ngân sách đảng kết dư đến 31/12/2018 là 6,9 tỷ đồng; phần còn lại được lấy từ kinh phí đầu tư Chương trình xây dựng chính quyền điện tử và phát triển thành phố thông minh (khoảng 2,7 tỷ đồng). Vì vậy, đề nghị đơn vị nghiên cứu rà soát điều chỉnh lại.

+ Đề nghị đơn vị điều chỉnh lại danh mục, cơ cấu vốn, đảm bảo nguồn vốn cho giáo dục đào tạo năm 2020 không thấp hơn 200 tỷ đồng.

**\* Về danh mục dự án cụ thể:**

+ Điều chỉnh dự án “ Đầu tư trang thiết bị cho Đài phát thanh và truyền hình Thanh Hóa” từ nhóm dự án Xây dựng Chính quyền điện tử sang nhóm dự án Phát triển các dịch vụ thành phố thông minh, đảm bảo phù hợp với tính chất, mục tiêu đầu tư.

+ Đề nghị điều chỉnh nội dung, mục tiêu đầu tư đối với Dự án tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý khám chữa bệnh, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế; đồng thời, giao Bệnh viện đa khoa tỉnh làm chủ đầu tư dự án.

**4.3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn để thực hiện dự án:**

- **Tổng mức đầu tư:** Chủ chương trình đề xuất tổng mức đầu tư thực hiện Chương trình khoảng 1.688 tỷ đồng. Tuy nhiên, trên cơ sở rà soát, điều chỉnh các nội dung trên, Hội đồng thẩm định đề xuất tổng kinh phí thực hiện chương trình khoảng 1.689 tỷ đồng.

- **Về nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối nguồn vốn:** Trong giai đoạn 2017-2019, ngân sách tỉnh đã bố trí cho các dự án, nhiệm vụ thuộc Chương trình xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh là 1.194.331 triệu đồng; dự kiến năm 2020, ngân sách tỉnh sẽ bố trí 500.000 triệu đồng để tiếp tục thực hiện dự án, do đó, việc cân đối vốn cho chương trình khoảng 1.689 tỷ đồng là phù hợp với khả năng cân đối vốn ngân sách tỉnh.

**4.4. Thời gian thực hiện Chương trình:** Nhằm mục tiêu xây dựng chính quyền điện tử đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Nghị quyết số 36a/NĐ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ; Năm 2017, tỉnh đã triển khai xây dựng nhiều dự án, nhiệm vụ có mục tiêu xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy, cần thiết phải tổng hợp các dự án, nhiệm vụ này vào Chương trình để đảm bảo tính liên tục, thống nhất; đồng thời, phù hợp với thời kỳ ổn định ngân sách tỉnh (2017-2020) và tình hình thực tế, thống nhất thời gian thực hiện chương trình trong 4 năm (2017-2020).

**4.5. Hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững**

Chương trình đi vào thực hiện sẽ góp phần nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành của các cấp, ngành trong tỉnh, giúp giải phóng sức mạnh vật chất, trí tuệ và tinh thần của người dân, thúc đẩy cuộc sống mới, phát triển nhanh và hiện đại hóa các ngành kinh tế, tăng cường năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, hỗ trợ có hiệu quả cho quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

**IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

Theo quy định tại Khoản 5, Điều 17, Luật Đầu tư công, thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư Chương trình nêu trên thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh. Vì vậy, đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông (Chủ trương trình) hoàn thiện lại báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình theo các ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định, trình UBND tỉnh, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư chương trình.

Kính báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- Các thành viên HĐTD.
- Lưu: VT, CNTT.

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH  
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Lê Anh Tuấn**

Số: 349/BCTĐ-STP

Thanh Hóa, ngày 01 tháng 7 năm 2019

## BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư  
Chương trình đầu tư xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển  
các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa.

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 3652/KHĐT-CNDV ngày 21/6/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình đầu tư xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020. Sau khi nghiên cứu dự thảo, căn cứ các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

### 1. Về thẩm quyền ban hành văn bản:

Điểm a, Khoản 5, Điều 17 Luật Đầu tư công năm 2014 quy định:

*"5. Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án sau đây:*

*a) Chương trình đầu tư bằng toàn bộ vốn cân đối ngân sách địa phương, vốn trái phiếu chính quyền địa phương, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân các cấp và các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương để đầu tư;*

Chương trình đầu tư xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trong dự toán ngân sách tỉnh hàng năm. Do vậy, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư Chương trình đầu tư xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 là phù hợp và đúng thẩm quyền.

### 2. Về căn cứ pháp lý ban hành văn bản:

- Tại căn cứ thứ 08, đề nghị cơ quan soạn thảo ghi rõ trích yếu của văn bản.
- Tại căn cứ thứ 14, 15 dự thảo căn cứ vào các Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016, Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh là không phù hợp, bởi các Nghị quyết này chỉ có hiệu lực thi hành trong năm 2017, 2018. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ các Nghị quyết này.

- Tại căn cứ thứ 17 dự thảo căn cứ vào Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của UBND tỉnh là không phù hợp, bởi cơ quan cấp trên không căn cứ vào văn bản của cơ quan cấp dưới để ban hành.

### 3. Về nội dung văn bản:

- Theo quy định tại Điều 28 Luật Đầu tư công năm 2014 thì HĐND các cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, bao gồm mục tiêu, quy mô, tổng vốn đầu tư, địa điểm, thời gian, tiến độ thực hiện. Tuy nhiên, dự thảo Nghị quyết lại quy định về: Chủ chương trình, nội dung chương trình, giải pháp thực hiện là chưa phù hợp. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại và chỉ quy định những nội dung theo quy định tại Điều 28 Luật Đầu tư công.

- Khoản 6, Điều 1 về Tổng vốn thực hiện Chương trình, dự thảo có nêu đến việc bố trí vốn cho các dự án đã hoàn thành, các dự án đã có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư... là chưa chính xác, bởi lẽ về nguyên tắc theo quy định của Luật Đầu tư công thì việc quyết định chủ trương đầu tư chỉ đặt ra đối với các chương trình, dự án chưa triển khai. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát và chỉ đưa những dự án chưa được triển khai vào Chương trình để trình HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư.

Về số liệu nguồn vốn thực hiện: Về nguyên tắc, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, lập chi tiết thì Sở Kế hoạch và Đầu tư phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu này. Mặt khác, dự thảo thể hiện là có phụ biểu kèm theo, tuy nhiên, hồ sơ gửi thẩm định không có các Biểu kèm theo dự thảo Nghị quyết. Do vậy, Sở Tư pháp không có ý kiến về các nội dung này.

### 4. Về thể thức và kỹ thuật trình bày:

Tại phần căn cứ, đề nghị bỏ các dấu gạch đầu dòng trước mỗi căn cứ cho phù hợp với quy định tại Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính./.

Kính chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

#### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, XDVB.



GIÁM ĐỐC

Bùi Đình Sơn

**TỜ TRÌNH**

**Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình “Đầu tư xây dựng  
chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố  
thông minh tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020”**

Kính gửi: Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá

- Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12/6/2018;
- Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập Quốc tế;
- Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/04/2015 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của của Bộ Chính trị (khóa XI);
- Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP;
- Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025;
- Căn cứ Quyết định số 872/QĐ-TTg ngày 17/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến 2030;
- Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;
- Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy học-nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025";
- Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

- Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030;
- Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin giai đoạn 2016 - 2020;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2015 - 2020;
- Căn cứ Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVII, kỳ họp thứ 2 về: Dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2017 của tỉnh Thanh Hóa;
- Căn cứ Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVII, kỳ họp thứ 4 về: Phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2018 của tỉnh Thanh Hóa;
- Căn cứ Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVII, kỳ họp thứ 7 về: Phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2019 của tỉnh Thanh Hóa;
- Căn cứ Quyết định số 3274/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch hành động đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016-2020;
- Căn cứ Quyết định số 3607/QĐ-UBND ngày 01/11/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển Bưu chính, Viễn thông và CNTT tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020;
- Căn cứ Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 30/7/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ;
- Căn cứ Kế hoạch hành động số 169/KH-UBND ngày 09/11/2016 của UBND tỉnh thực hiện khâu đột phá về nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế-xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020;
- Căn cứ Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Đề án xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017-2020;
- Căn cứ Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm Hành chính công tỉnh và Trung tâm hành chính công cấp huyện thuộc tỉnh Thanh Hóa;
- Căn cứ Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ, về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;



- Căn cứ chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại văn bản số 1974-CV/VPTU ngày 04/7/2017 của Văn phòng Tỉnh ủy về Đề án xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017 - 2020;

- Căn cứ văn bản số 10384/VPCP-KGVX ngày 01/12/2016 của Văn phòng Chính phủ Thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng đô thị thông minh bền vững trên thế giới và Việt Nam;

- Căn cứ văn bản số 1178/BTTTT-THH ngày 21/04/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam;

- Căn cứ kết luận số 808/KL-HĐND ngày 20/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phiên họp thứ 19 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa;

- Căn cứ văn bản số 96/BC-HĐTĐ ngày 12/6/2019 của Hội đồng thẩm định về báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình: Đầu tư xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020;

- Căn cứ chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại phiên họp thường kỳ UBND tỉnh Thanh Hóa ngày 12/6/2019;

- Căn cứ kết luận tại cuộc họp Ban thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa ngày 25/6/2019.

Sở Thông tin và Truyền thông kính trình Chủ tịch UBND tỉnh phê chủ trương đầu tư chương trình “Đầu tư xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020” với các nội dung chính như sau:

### **THÔNG TIN CHUNG CHƯƠNG TRÌNH**

1. Tên Chương trình: Đầu tư xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020.

2. Chủ chương trình: Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa.

3. Đối tượng thụ hưởng của Chương trình: Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

4. Địa điểm thực hiện Chương trình: Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

5. Tổng vốn thực hiện Chương trình: 1.688.000 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện: Năm 2017-2020.

7. Cơ quan, đơn vị thực hiện Chương trình: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông; Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh.

**A. BÁO CÁO RÀ SOÁT ĐỀ ÁN XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ VÀ PHÁT TRIỂN CÁC DỊCH VỤ THÀNH PHỐ THÔNG MINH TỈNH THANH HÓA GIAI ĐOẠN 2017 - 2020**

## **I. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ VÀ PHÁT TRIỂN CÁC DỊCH VỤ THÀNH PHỐ THÔNG MINH TỈNH THANH HÓA GIAI ĐOẠN 2017 - 2020**

Thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 1038/VPCP-KGVX ngày 01/12/2016 của Văn phòng Chính phủ về xây dựng đô thị thông minh bền vững trên thế giới và Việt nam; chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 982-CV/VPTU ngày 31/8/2016 của Văn phòng Tỉnh ủy về việc giao xây dựng thành phố thông minh, UBND tỉnh đã giao cho Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan, tham mưu xây dựng Đề án. UBND tỉnh đã tổ chức nhiều Hội thảo khoa học, với sự tham dự của lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông, các chuyên gia CNTT và các doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực CNTT (như: FPT, VNPT, Viettel) để hoàn thiện Đề án.

Sau khi nghiên cứu, hoàn thiện Đề án, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đã có Tờ trình số 32/TTr-BCS ngày 24/3/2017 xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Công văn số 90/BCS-UBND ngày 20/6/2017 xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy về Đề án xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017 - 2020.

Thực hiện chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 1974-CV/VPTU ngày 04/7/2017 của Văn phòng Tỉnh ủy về xây dựng Đề án xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017 - 2020, trong đó đồng ý chủ trương, giao Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đã lãnh đạo UBND tỉnh chủ động phê duyệt và căn cứ nguồn vốn triển khai thực hiện Đề án; Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu và trình UBND tỉnh ban hành Quyết định 2538/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 phê duyệt Đề án xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017 - 2020.

## **II. NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐỀ ÁN**

### **1. Mục tiêu**

Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hoá theo Nghị quyết 36a của Chính phủ và Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa, nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính phục vụ các doanh nghiệp và người dân ngày càng hiệu quả; góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh.

Xây dựng Trung tâm đào tạo, chuyển giao công nghệ nhằm đào tạo và phát triển nguồn nhân lực quản lý và ứng dụng CNTT của tỉnh; đồng thời, tạo môi trường thuận lợi để khởi tạo doanh nghiệp công nghiệp phần mềm, nội dung số và hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng CNTT trong hoạt động sản xuất, kinh doanh phục vụ hội nhập và phát triển.

Ứng dụng và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh trên cơ sở ứng dụng CNTT, tự động hóa và trí tuệ nhân tạo trong một số lĩnh vực, nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý, các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của các ngành, các cấp, cung cấp các dịch vụ chất lượng cao phục vụ nhu cầu và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân trên địa bàn tỉnh.

## **2. Nội dung của Đề án**

Đề án xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017 - 2020 đã được phê duyệt tại Quyết định 2538/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 gồm 42 nhiệm vụ, dự án như sau:

2.1. Đầu tư cơ sở hạ tầng và ứng dụng CNTT xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa: 28 dự án; trong đó:

- Đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT: 04 dự án.
- Xây dựng và triển khai các ứng dụng, dịch vụ CNTT xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh: 22 dự án.
- Đầu tư trang thiết bị, phần mềm ứng dụng, phát triển nhân lực CNTT cho Trung tâm hành chính công các cấp: 01 dự án (gồm: (1) đầu tư trang thiết bị CNTT; (2) xây dựng, chuyển giao, xây dựng các phần mềm ứng dụng CNTT).
- Chi phí hoạt động ban Chỉ đạo Đề án: 01 dự án.

2.2. Nội dung về phát triển các dịch vụ thành phố thông minh: 14 dự án; trong đó:

- Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 05 dự án (gồm: (1) đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT, ứng dụng và phát triển CNTT trong công tác quản lý của ngành, xây dựng mô hình trường học thông minh; (2) đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và ứng dụng dịch vụ giáo dục thông minh cho Trường THPT chuyên Lam Sơn; (3) đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới của ngành; (4) đầu tư trang thiết bị, phòng thí nghiệm về CNTT, phần mềm hỗ trợ đào tạo, học tập, nghiên cứu và quản lý của Trường Đại học Hồng Đức và một số trường cao đẳng, trung cấp nghề; (5) đầu tư xây dựng Trung tâm công nghệ thông tin).
- Trong lĩnh vực y tế: 02 dự án.
- Trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường: 02 dự án.
- Trong lĩnh vực an ninh trật tự và điều hành giao thông: 04 dự án.

- Trong lĩnh vực phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn: 01 dự án.

### **III. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TỪ NGUỒN VỐN ĐỀ ÁN XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ VÀ PHÁT TRIỂN CÁC DỊCH VỤ THÀNH PHỐ THÔNG MINH TỈNH THANH HÓA GIAI ĐOẠN 2017-2018**

#### **1. Các dự án thuộc Đề án**

##### **1.1. Các dự án xây dựng Chính quyền điện tử**

- Tổng số dự án thuộc Đề án: 28 dự án.

- Số dự án đã và đang triển khai thực hiện trong giai đoạn 2017 - 2018: 08 dự án; trong đó:

+ Số dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng: 02 dự án (TMĐT 77.065 triệu đồng; số vốn đã giao 61.000 triệu đồng).

+ Số dự án chuyển tiếp: 05 dự án (TMĐT 44.916 triệu đồng; số vốn đã giao 35.462 triệu đồng).

+ Số dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư: 01 dự án (TMĐT dự kiến 35.400 triệu đồng).

- Số dự án đầu tư chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư: 20 dự án.

##### **1.2. Các dự án phát triển các dịch vụ thành phố thông minh**

- Tổng số dự án thuộc Đề án: 14 dự án.

- Số dự án đã và đang triển khai thực hiện trong giai đoạn 2017 - 2018: 08 dự án, trong đó:

+ Số dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng: 0 dự án.

+ Số dự án chuyển tiếp: 07 dự án (TMĐT 902.124 triệu đồng; số vốn đã giao 719.502 triệu đồng).

+ Số dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư: 01 dự án (TMĐT dự kiến 79.321 triệu đồng).

- Số dự án đầu tư chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư: 06 dự án.

#### **2. Các dự án không thuộc Đề án**

- Trên cơ sở chỉ đạo, kế hoạch ứng dụng Công nghệ của các Bộ, ngành Trung ương, các văn bản chấp thuận chủ trương của HĐND và UBND tỉnh, qua rà soát có 21 dự án không thuộc Đề án nhưng thuộc đối tượng đầu tư và phù hợp với mục tiêu, nguồn vốn của Đề án về xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa, trong đó:

+ Số dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng: 11 dự án (TMĐT 15.207 triệu đồng; số vốn đã giao 12.482 triệu đồng; số vốn còn thiếu 2.725 triệu đồng).

+ Số dự án chuyển tiếp: 08 dự án (TMĐT 132.441 triệu đồng; số vốn đã giao 114.506 triệu đồng; số vốn còn thiếu 17.935 triệu đồng).

+ Số dự án đã có dự án hoặc BC KTKT - dự toán được duyệt, nhưng chưa được giao vốn: 02 dự án (TMĐT dự kiến 7.704 triệu đồng).

### **3. Rà soát các dự án đã triển khai thuộc Đề án xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa**

3.1. Tổng số dự án thuộc Đề án đã được phê duyệt: 42 dự án, trong đó:

- Các dự án thuộc Đề án, nhưng chưa thực sự cấp thiết, hoặc đã được đầu tư từ dự án, nguồn vốn khác: 22 dự án (có báo cáo giải trình chi tiết tại Phụ lục số 2 kèm theo).

- Các dự án đảm bảo đúng đối tượng, mục tiêu, nguồn vốn thực hiện Đề án đã được duyệt và đang trong quá trình triển khai: 20 dự án.

3.2. Các dự án không thuộc Đề án, nhưng thuộc đối tượng đầu tư và phù hợp với mục tiêu, nguồn vốn của Đề án nhằm thực hiện tốt chỉ đạo của Trung ương trong việc xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa: 21 dự án.

## **B. ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ VÀ PHÁT TRIỂN CÁC DỊCH VỤ THÀNH PHỐ THÔNG MINH TỈNH THANH HÓA ĐẾN NĂM 2020**

### **I. SỰ CẦN THIẾT CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

Sau 02 năm triển khai thực hiện Đề án xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa đã đạt được những kết quả bước đầu quan trọng, đó là: Đã triển khai đưa vào sử dụng 13 nhiệm vụ, dự án; đang triển khai chuyên tiếp 20 dự án (gồm 13 dự án xây dựng Chính quyền điện tử, 07 dự án phát triển các dịch vụ thành phố thông minh) và 04 dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư. Các dự án đầu tư phù hợp mục tiêu, đối tượng, nguồn vốn của Đề án xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa đã được phê duyệt và phù hợp với xu hướng, yêu cầu phát triển trong bối cảnh bùng nổ công nghệ thông tin hiện nay; một số dự án đã hoàn thành đưa vào hoạt động và có ứng dụng thực tiễn như: Dự án đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cấp phần mềm, các phân hệ thông tin cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hoá; đầu tư hệ thống phòng họp trực tuyến tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh, Hệ thống một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã. Đặc biệt, Cổng dịch vụ công tỉnh Thanh Hóa đã được xây dựng, cơ bản được hoàn thiện và sẵn sàng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cho người dân đăng ký thủ tục hành chính thuộc 16 Sở, ngành sau khi đưa vào hoạt động. Các dự án sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng, sẽ tạo điều kiện cho doanh nghiệp, người dân được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chất lượng với công nghệ tiên tiến, hiện đại, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, công khai, minh bạch của các cơ quan nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao

năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Bên cạnh những kết quả đạt được về xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa, còn có những hạn chế, khó khăn như: Cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng khả năng chia sẻ, tích hợp dữ liệu của tất cả các ngành, lĩnh vực và với các hệ thống ứng dụng khác nhau; Các cơ sở dữ liệu hiện tại của tỉnh còn rời rạc, cát cứ, không có sự liên thông, kết nối, chia sẻ để nâng cao hiệu quả ứng dụng và sử dụng; Hạ tầng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, bảo mật thông tin chưa đáp ứng được yêu cầu về bảo mật, về cấp độ theo quy định. Nhận thức của cán bộ, đặc biệt là người đứng đầu các đơn vị và cán bộ phụ trách CNTT của các đơn vị về công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng còn hạn chế. Thiếu nguồn nhân lực có chuyên môn cao về CNTT và an toàn thông tin phục vụ cho công tác quản lý, tham mưu, định hướng và triển khai các hoạt động xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh.

Để đáp ứng yêu cầu phát triển Chính phủ điện tử theo Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ, ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về "Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế". Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016- 2020; Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của chính phủ về một số nhiệm vụ giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025; Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP, ngày 07/3/2019 của Chính phủ, về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2015-2020; Quyết định số 3274/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch hành động đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 30/7/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn về việc xây dựng đô thị thông minh bền vững trên thế giới và Việt Nam. Từ những cơ sở trên, việc xây dựng báo cáo đề xuất Chương trình đầu tư xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2019 - 2020 là rất cần thiết. Thông qua các nội dung của Chương trình được triển khai, sẽ đáp ứng yêu cầu ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển các dịch vụ thành phố thông minh và

chủ động trong việc đối phó với tình hình mất an toàn, an ninh thông tin đang diễn ra góp phần phát triển Chính phủ điện tử của Việt Nam.

## II. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

### 1. Mục tiêu tổng quát.

- Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hoá theo Nghị quyết 17/NQ-CP của Chính phủ và Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0, Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính phục vụ các tổ chức, công dân ngày càng hiệu quả; góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh, hướng đến Chính quyền số.

- Ứng dụng và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh trên cơ sở ứng dụng các công nghệ mới như IoT, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây trong một số lĩnh vực nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý, các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của các ngành, các cấp, cung cấp các dịch vụ chất lượng cao phục vụ nhu cầu và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân trên địa bàn tỉnh.

### 2. Mục tiêu cụ thể:

#### 2.1. Về xây dựng Chính quyền điện tử

Tập trung xây dựng Chính quyền điện tử theo Nghị quyết 17/NQ-CP của Chính phủ và Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh; xây dựng Trung tâm (bộ phận) phục vụ hành chính công các cấp đảm bảo sự thống nhất, dùng chung cơ sở hạ tầng, tương tác, liên thông các hệ thống thông tin; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng để phục vụ cải cách hành chính, công tác chỉ đạo, điều hành của Chính quyền các cấp, nâng cao chất lượng phục vụ tổ chức, công dân. Đến năm 2020, hoàn thành các mục tiêu sau:

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 30% trở lên; tích hợp 40% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện;

- Hoàn thiện, duy trì Cổng dịch vụ công tỉnh Thanh Hóa đảm bảo kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% dịch vụ công trực tuyến thực hiện ở mức độ 3 (theo quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ hàng năm) và tối thiểu 30% dịch vụ công trực tuyến thực hiện ở mức độ 4 đảm bảo theo quy định tại Thông tư 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Cổng dịch vụ công của tỉnh được cung cấp giao diện trên thiết bị di động, 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho tổ chức, công dân; 100% cơ quan nhà nước công khai lấy ý kiến mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến;

- 30% dịch vụ công trực tuyến sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động để thực hiện thủ tục hành chính; 70% dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện

tử; 20% thông tin của người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến; 50% dịch vụ công trực tuyến sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.

- Duy trì 100% Cổng, Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước của tỉnh, công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

- 100% các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện được triển khai phần mềm liên thông quản lý văn bản và hồ sơ công việc và thư điện tử công vụ; 95% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử; tối thiểu 85% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 70% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 50% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Tối thiểu 30% báo cáo định kỳ của tỉnh (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua hệ thống thông tin báo cáo quốc gia; rút ngắn từ 50% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

- Mở rộng hệ thống giao ban trực tuyến tại một số đơn vị, ban Đảng, Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh; nâng cấp, triển khai hoàn thành phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc đến tất cả các sở, ngành, UBND các huyện và cấp xã; phần mềm ứng dụng cho các Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện và bộ phận một cửa điện tử cấp xã.

- Nâng cao năng lực ứng dụng Công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành, tác nghiệp, phục vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

## 2.2. Về phát triển các dịch vụ thành phố thông minh

- *Mục tiêu phát triển các dịch vụ thành phố thông minh về giáo dục và đào tạo:* Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ hoạt động giảng dạy, học tập tại các cơ sở giáo dục và đào tạo, góp phần hiện đại hóa và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; hoàn thiện các phần mềm, CSDL quản lý chuyên ngành; hệ thống giáo án, giáo trình điện tử. Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm quản lý tập trung cho Sở Giáo dục và Đào tạo. Xây dựng thí điểm và nhân rộng cho tối thiểu 50 phòng học thông minh cấp độ 1 và cấp độ 2; các phần mềm ứng dụng trong giảng dạy cho từ 10 đến 12 trường học thuộc khối tiểu học, THCS và THPT trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; triển khai ứng dụng CNTT cho Trường Đại học Hồng Đức, Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Thanh Hóa, Trường Đại học Văn hóa thể thao và du lịch Thanh Hóa.

- *Mục tiêu phát triển các dịch vụ thành phố thông minh về y tế:*

+ Đầu tư hoàn thiện hệ thống trang thiết bị y tế, phần mềm quản lý dịch vụ y tế,



phần mềm ứng dụng, tích hợp cơ sở dữ liệu khám, chữa bệnh và hệ thống CNTT nhằm đáp ứng yêu cầu vận hành, hoạt động tại Bệnh viện Ung Bướu Thanh Hóa.

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý khám chữa bệnh, hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân trên địa bàn tỉnh, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế; thí điểm triển khai hệ thống thông tin hướng tới bệnh án điện tử tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

*- Mục tiêu phát triển các dịch vụ thành phố thông minh về quản lý tài nguyên và môi trường:*

+ Đầu tư xây dựng, duy trì hoạt động hệ thống quan trắc giám sát môi trường tại Khu kinh tế Nghi Sơn, một số vị trí trọng điểm của tỉnh, trung tâm thông tin điều hành quan trắc bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế để phục vụ có hiệu quả cho công tác quản lý của ngành, cải thiện chất lượng môi trường.

+ Xây dựng CSDL Tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về Tài nguyên và môi trường, đảm bảo khả năng tiếp cận và sử dụng, khai thác thông tin cho mọi đối tượng có nhu cầu trên cổng thông tin điện tử Sở Tài nguyên và Môi trường, đồng thời làm cơ sở kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên và môi trường.

*- Mục tiêu phát triển các dịch vụ thành phố thông minh về an toàn, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy và điều hành giao thông:*

+ Xây dựng Trung tâm chỉ huy tích hợp, chia sẻ các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Công an tỉnh trong các hoạt động đảm bảo an ninh trật tự và an toàn giao thông, công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

+ Xây dựng hệ thống giám sát an ninh trật tự và an toàn giao thông trên các tuyến đường chính, khu vực trọng điểm thuộc địa bàn thành phố, thị xã trong tỉnh để theo dõi, giám sát, chỉ huy công tác đảm bảo an ninh trật tự, nâng cao hiệu quả bảo vệ các mục tiêu quốc phòng an ninh, các mục tiêu trọng điểm của tỉnh. Đồng thời, phục vụ công tác giám sát, điều hành giao thông, xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông góp phần đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

+ Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Công an tham gia triển khai thí điểm CSDL dân cư của tỉnh để tích hợp, kết nối với CSDL quốc gia và nâng cấp các hệ thống thông tin phục vụ kịp thời cho công tác chỉ huy của ngành và chia sẻ thông tin dùng chung cho các cơ quan, đơn vị liên quan trong tỉnh.

+ Đầu tư phương tiện, trang thiết bị, phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy nhằm chủ động trong công tác đảm bảo an toàn, người và tài sản cho các tổ chức, công dân trên địa bàn tỉnh.

*- Mục tiêu xây dựng Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa:*

+ Đào tạo, bồi dưỡng về ngoại ngữ, chuyển giao công nghệ, nâng cao kiến thức kỹ năng ứng dụng, vận hành, an toàn, an ninh thông tin mạng cho đội ngũ giáo viên, sinh viên, học sinh và cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh để sử dụng, khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin của Chính quyền điện tử, các dịch vụ thành phố thông minh.

+ Tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động nghiên cứu, sản xuất phần mềm, khởi tạo và phát triển doanh nghiệp của tỉnh. Hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng CNTT.

+ Hỗ trợ các hoạt động khởi tạo doanh nghiệp CNTT, phấn đấu đến hết năm 2025 sẽ thu hút được 20-30 doanh nghiệp CNTT (phần mềm, nội dung số) với số lao động từ 800 đến 1000 người tham gia nghiên cứu, sản xuất phần mềm, nội dung số làm việc thường xuyên trong Khu CNTT tập trung của tỉnh.

### **III. DỰ KIẾN TỔNG KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

Tổng nguồn kinh phí thực hiện Chương trình giai đoạn 2017 - 2020 là 1.688.000 triệu đồng; cụ thể như sau:

- Tổng số vốn bố trí vốn cho các dự án đã hoàn thành giai đoạn 2017-2018 (TMĐT của các dự án): 92.272 triệu đồng;

- Tổng số vốn bố trí cho các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2017-2018 (TMĐT của các dự án): 1.079.481 triệu đồng;

- Tổng số vốn bố trí cho các dự án đã có dự án hoặc BC KTKT - dự toán được duyệt (TMĐT của các dự án): 7.704 triệu đồng;

- Tổng số vốn bố trí cho các dự án đã có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, nhưng chưa được phê duyệt dự án đầu tư (hoặc BC KTKT - dự toán) (dự kiến TMĐT của các dự án): 114.721 triệu đồng;

- Tổng số vốn còn lại dự kiến bố trí cho các dự án khởi công mới năm 2019 - 2020 là 393.822 triệu đồng. Dự kiến bố trí cho các dự án khởi công mới như sau:

+ Các dự án xây dựng chính quyền điện tử (03 dự án đã xác định danh mục cụ thể): 137.000 triệu đồng;

+ Các dự án phát triển dịch vụ thành phố thông minh (04 dự án đã xác định danh mục cụ thể): 140.000 triệu đồng;

+ Số vốn còn lại dự kiến để khởi công mới các dự án quan trọng phục vụ chỉ đạo điều hành của tỉnh, lĩnh vực quân sự, quốc phòng, Giáo dục đào tạo và thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ (chưa xác định danh mục dự án cụ thể): 116.822 triệu đồng.

### **IV. PHÂN CHIA CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

#### **1. Đầu tư cơ sở hạ tầng và ứng dụng CNTT xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa**

- Đầu tư bổ sung, hoàn thiện cơ sở hạ tầng Công nghệ thông tin.

- Xây dựng và triển khai các ứng dụng, dịch vụ CNTT xây dựng Chính

quyền điện tử của tỉnh.

- Đầu tư trang thiết bị, phần mềm phục vụ cải cách hành chính các cấp.
- Đầu tư xây dựng Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa.

## **2. Nội dung về phát triển các dịch vụ thành phố thông minh**

- Phát triển các dịch vụ thành phố thông minh trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.
- Triển khai dịch vụ thành phố thông minh về lĩnh vực y tế.
- Phát triển các dịch vụ thông minh về tài nguyên và môi trường.
- Phát triển các dịch vụ thông minh về an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy và điều hành giao thông.

## **3. Danh mục các dự án thành phần**

Đề tiếp tục triển khai thực hiện các dự án thuộc Đề án xây dựng Chính quyền và phát triển một số dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa thực hiện trong giai đoạn 2017-2020; trên cơ sở kết quả rà soát các dự án giai đoạn 2017-2018 và đề xuất dự án khởi công mới giai đoạn 2019-2020, Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh phê duyệt danh mục 44 nhiệm vụ, dự án thực hiện Chương trình xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển một số dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 như sau:

### **3.1. Các dự án xây dựng Chính quyền điện tử: 32 dự án; gồm:**

- Số dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng giai đoạn 2017-2018: 13 dự án (gồm 02 dự án thuộc Đề án và 11 dự án không thuộc Đề án nhưng sử dụng nguồn vốn của Đề án).
- Số dự án chuyển tiếp giai đoạn 2017-2018: 13 dự án (gồm 05 dự án thuộc Đề án và 08 dự án không thuộc Đề án nhưng sử dụng nguồn vốn của Đề án).
- Số dự án đã có dự án hoặc BC KTKT - dự toán được duyệt, nhưng chưa được giao vốn: 02 dự án (là các dự án không thuộc Đề án).
- Số dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư, nhưng chưa được phê duyệt dự án đầu tư (hoặc BC KTKT - dự toán): 01 dự án (dự án thuộc Đề án).
- Số dự án chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư, đề xuất khởi công mới giai đoạn 2019 - 2020 theo : 03 dự án.

### **3.2. Các dự án phát triển dịch vụ thành phố thông minh: 12 dự án; gồm:**

- Số dự án chuyển tiếp: 07 dự án (là các dự án thuộc Đề án).
- Số dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư, nhưng chưa được phê duyệt dự án đầu tư (hoặc Báo cáo KTKT - dự toán): 01 dự án (là dự án thuộc Đề án).
- Số dự án chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư, đề xuất khởi công mới giai đoạn 2019-2020: 04 dự án.

*(Kèm theo Phụ lục danh mục dự án đầu tư đề xuất thực hiện thuộc nguồn vốn chương trình xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020).*

## **V. ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Giải pháp về tổ chức triển khai**

- UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiên cứu xem xét, tham mưu điều chỉnh các nhiệm vụ thuộc chương trình phù hợp Nghị quyết số 17/NQ-CP, ngày 07/3/2019 của Chính phủ, đảm bảo định hướng các mục tiêu, nhiệm vụ đến năm 2025.

- Đối với những chương trình, nhiệm vụ, dự án triển khai theo Nghị quyết 36a/NQ-CP, ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử và các văn bản khác về xây dựng Chính phủ điện tử, các Sở, ngành tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai đảm bảo chất lượng và tính kế thừa, phát triển liên tục.

- Tăng cường vai trò của Ban Chỉ đạo Đề án “Xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017-2020” đã được thành lập trên cơ sở Quyết định 2538/QĐ-UBND, ngày 17/7/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa. Đồng thời, tăng cường các hoạt động điều phối, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện và đề xuất kịp thời các giải pháp để đạt được mục tiêu của Đề án.

### **2. Giải pháp về môi trường pháp lý**

- UBND tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị liên quan tham mưu, hướng dẫn việc xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm, triển khai các nhiệm vụ, dự án thuộc chương trình này đảm bảo phù hợp với chỉ đạo, định hướng của Đảng, của Chính phủ và các bộ, ngành liên quan; đồng thời, phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa.

- Ban hành các quy chế, quy định, quy trình trong việc sử dụng các ứng dụng dùng chung và chuyên ngành; quy chế quản lý, vận hành và sử dụng các hệ thống một cách đồng bộ, thống nhất trong toàn tỉnh đảm bảo các quy trình tác nghiệp được thực hiện hiệu quả trong xây dựng, vận hành các hệ thống.

- Xây dựng quy chế phối hợp, chương trình hợp tác với các cơ quan tổ chức về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, bảo mật thông tin trên mạng Internet. Đẩy mạnh sử dụng chữ ký số trong các hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước.

- Triển khai các hình thức thuê, khoán trong việc triển khai ứng dụng CNTT đảm bảo phù hợp với định hướng chung của tỉnh về xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh của tỉnh.

### **3. Giải pháp huy động vốn đầu tư**

Huy động tổng hợp các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, đẩy mạnh xã hội hóa từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân:

- Ngân sách nhà nước tập trung làm mô hình thí điểm và các nội dung trọng tâm và duy trì, vận hành các hệ thống trong các cơ quan nhà nước.

- Ngân sách huy động thêm từ nguồn xã hội hóa (tổ chức, doanh nghiệp) đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng CNTT-TT, các dịch vụ CNTT cho thuê.
- Khuyến khích đầu tư hợp tác công - tư (PPP).

### **DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO**

1. Kết luận số 808/KL-HĐND, ngày 20/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về phiên họp thứ 19 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về phương án phân bổ kinh phí tăng cường cơ sở vật chất thực hiện đề án xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh năm 2019.

2. Báo cáo xuất chủ trương đầu tư Chương trình “Đầu tư xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020”.

3. Báo cáo thẩm định nội bộ của Sở Thông tin và Truyền thông.

4. Văn bản số 3359/SKHĐT-CNDV, ngày 10/6/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến phục vụ công tác thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình: Đầu tư xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020;

5. Văn bản số 866/STTTT-KHTC, ngày 10/6/2019 của Sở Thông tin và Truyền thông về thẩm tra sự phù hợp giải pháp công nghệ, kỹ thuật thuộc Chương trình đầu tư xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020.

6. Văn bản số 2326/STC-QLNS.TTK ngày 10/6/2019 của Sở Tài chính về việc tham gia ý kiến về báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển dịch vụ thành phố thông minh đến năm 2020.

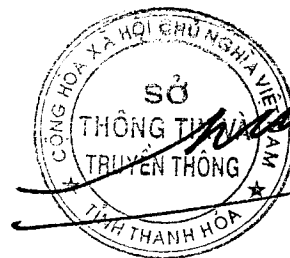
7. Căn cứ văn bản số 96/BC-HĐTĐ, ngày 12/6/2019 của Hội đồng thẩm định về báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình: Đầu tư xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020.

Sở Thông tin và Truyền thông kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở KH&ĐT (T/định);
- Sở Tài chính (P/hợp);
- Lưu: VT, KH-TC.

**GIÁM ĐỐC**



**Đỗ Hữu Quyết**

Phụ lục

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN THUỘC NGUỒN VỐN CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ VÀ PHÁT TRIỂN CÁC DỊCH VỤ THÀNH PHỐ THÔNG MINH TỈNH THANH HÓA ĐẾN NĂM 2020**

(Kèm theo Tờ trình số: 971 /TTr-STTTT, ngày 27/16/2019 của Sở Thông tin và Truyền thông)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	TMĐT/dự kiến TMĐT	Số vốn đã giao	Còn thiếu	Ghi chú
A	<b>CÁC DỰ ÁN XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ</b>					
I	<b>Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng</b>					
1	Xây dựng hệ thống phòng họp trực tuyến tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Sở Thông tin và Truyền thông	42.257	33.000	9.257	Thực hiện theo Văn bản 593/CV-HĐND ngày 15/9/2016 của HĐND về phê duyệt chủ trương dự án; Văn bản 886/CV-HĐND, ngày 27/12/2016 của HĐND về điều chỉnh nguồn vốn đầu tư cho dự án; Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án.
2	Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cấp phần mềm, các phân hệ thông tin cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa	Văn phòng UBND tỉnh	34.808	28.000	6.808	Thực hiện theo Văn bản 655/CV-HĐND ngày 05/9/2017, của HĐND về phê duyệt chủ trương dự án; Quyết định số 3661/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án.
3	Cải tạo trụ sở Trung tâm hành chính công tại thư viện tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	7.425	4.700	2.725	Thực hiện theo Quyết định số 3039/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh; Văn bản 918/CV-HĐND ngày 17/11/2017 của HĐND tỉnh về giao vốn;

4	Xây dựng Cổng thông tin điện tử trong Hệ thống liên hiệp Phụ nữ tỉnh.	Hội Liên hiệp Phụ nữ Tỉnh	427	427	Thực hiện theo Quyết định số 2204/QĐ-UBND ngày 12/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt dự án; Văn bản 488/KL-HĐND ngày 24/8/2018 của HĐND tỉnh về giao vốn.
5	Nâng cấp mạng LAN và Website của Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	919	919	Thực hiện theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 03/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt dự án; Văn bản 488/KL-HĐND ngày 24/8/2018 của HĐND tỉnh về giao vốn.
6	Xây dựng trang thông tin điện tử Ủy ban MTTQ tỉnh Thanh Hóa	Ủy Ban MTTQ tỉnh	433	433	Thực hiện theo Quyết định số 2919/QĐ-UBND ngày 03/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt dự án; Văn bản 749/KL-HĐND ngày 6/12/2018 của HĐND tỉnh về giao vốn;
7	Tăng cường cơ sở vật chất hệ thống CNTT của Văn phòng HĐND tỉnh Thanh Hoá.	Văn phòng HĐND tỉnh	314	314	Thực hiện theo Văn bản 488/KL-HĐND ngày 24/8/2018 của HĐND tỉnh; Quyết định số 3335/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
8	Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý giảng dạy và học tập tại Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020.	Trường Chính trị tỉnh	1.943	1.943	Thực hiện theo Văn bản 488/KL-HĐND ngày 24/8/2018 của HĐND tỉnh; Quyết định số 3335/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
9	Triển khai thí điểm hệ thống một cửa điện tử cho một số Sở có nhiều thủ tục hành chính	Sở Thông tin và Truyền thông	699	699	Thực hiện theo Văn bản 488/KL-HĐND ngày 24/8/2018 của HĐND tỉnh; Quyết định số 3335/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
10	Tăng cường an ninh mạng và an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Sở Thông tin và Truyền thông	658	658	Thực hiện theo Văn bản 488/KL-HĐND ngày 24/8/2018 của HĐND tỉnh; Quyết định số 3335/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
11	Triển khai thí điểm hệ thống quản lý văn bản, hồ sơ công việc và hệ thống một cửa điện tử đến cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	1.229	1.229	Thực hiện theo Văn bản 488/KL-HĐND ngày 24/8/2018 của HĐND tỉnh; Quyết định số 3335/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh

12	Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2014-2015	Sở Thông tin và Truyền thông	863	863		Thực hiện theo Văn bản 73/CV-HĐND, ngày 18/01/2018 của HĐND; Quyết định số 3369/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
13	Mua sắm thay thế bảng điện tử bị hư hỏng của Văn phòng UBND tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	297	297		Thực hiện theo Văn bản 488/KL-HĐND ngày 24/8/2018 của HĐND tỉnh; Quyết định số 3335/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
<b>II</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>		<b>177.357</b>	<b>149.968</b>	<b>27.389</b>	
1	Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý các hoạt động du lịch tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	3.787	3.400	387	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 3205/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh; Văn bản 749/KL-HĐND ngày 6/12/2018 của HĐND tỉnh về giao vốn;
2	Hoạt động Ban chỉ đạo Đề án xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh, giai đoạn 2017 - 2020 bao gồm: Kinh phí chuẩn bị và lập đề án xây dựng mô hình xây dựng Thanh Hoá thành tỉnh thông minh; Kinh phí tổ chức hội thảo đô thị thông minh tại FLC Sầm Sơn.	Sở Thông tin và Truyền thông	8.000	2.762	5.238	Thực hiện theo Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 17/7/2017
3	Cập nhật, số hóa kho hồ sơ và quản lý CSDL thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng tỉnh Thanh Hóa	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	10.379	9.000	1.379	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 1788/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
4	Hệ thống thông tin và CSDL quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thanh Hoá	Sở Nội vụ	4.774	4.200	574	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 13/2/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
5	Triển khai phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc cho các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện; Phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc và hệ thống một cửa điện tử đến cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	17.976	16.100	1.876	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 940/QĐ-UBND, ngày 18/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh



6	Ứng dụng và phát triển CNTT trong các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020	Sở Thông tin và Truyền thông	84.837	75.500	9.337	Thực hiện theo Văn bản 832/CV-HĐND, ngày 25/10/2017 của HĐND về phê duyệt chủ trương điều chỉnh dự án; Quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh số 774/QĐ-UBND ngày 01/3/2018
7	Tăng cường năng lực CNTT và nâng cấp hệ thống Tabmis ngành Tài chính Thanh Hoá giai đoạn 2018 - 2020	Sở Tài chính	10.311	9.000	1.311	Quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi số 4250/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
8	Nâng cao năng lực, xây dựng, mở rộng các phần mềm tại Trung tâm tích hợp dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	14.997	13.000	1.997	Quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi số 5049/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh; Văn bản 749/KL-HĐND ngày 6/12/2018 của HĐND tỉnh về giao vốn;
9	Nâng cấp, bổ sung, hoàn thiện hệ thống dữ liệu về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá	Ban Dân tộc	2.654	2.300	354	Thực hiện theo Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 27/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
10	Xây dựng Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý hồ sơ công chứng trên địa bàn tỉnh	Sở Tư pháp	3.142	2.800	342	Thực hiện theo Quyết định số 1864/QĐ-UBND ngày 21/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
11	Duy trì kỹ thuật hoạt động của Cổng thông tin điện tử, hệ thống thư điện tử công vụ, Trung tâm tích hợp dữ liệu và hệ thống mạng tin học Văn phòng UBND tỉnh năm 2017 - 2020	Văn phòng UBND tỉnh	6.000	5.339	661	Thực hiện theo Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 15/2/2016 về ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020
12	Triển khai các hoạt động CNTT của tỉnh; các hoạt động tuyên truyền phổ biến về an toàn thông tin, triển khai chữ ký số cho các tổ chức, cá nhân trong cơ quan nhà nước năm 2018 - 2020.	Sở Thông tin và Truyền thông	7.500	5.988	1.512	Thực hiện theo Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 15/2/2016 về ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020
13	Các nhiệm vụ dự án theo hình thức thuê dịch vụ theo Quyết định 80/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ, năm 2019 - 2020	Sở Thông tin và Truyền thông	3.000	579	2.421	Thực hiện theo Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 15/2/2016 về ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020

III	Đã có dự án hoặc BC KTKT - dự toán được duyệt, nhưng chưa được giao vốn		7.704		7.704	
1	Xây dựng phòng họp trực tuyến tại các Ban của Tỉnh ủy và Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh	Văn phòng Tỉnh ủy	2.718		2.718	Quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi số 2195/QĐ-UBND ngày 10/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Đầu tư thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn Báo Thanh Hóa	Báo Thanh Hóa	4.986		4.986	Quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi số 2367/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
IV	Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư, nhưng chưa được phê duyệt dự án đầu tư (hoặc BC KTKT - dự toán)		35.400		35.400	
1	Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hóa	Sở Tài nguyên và Môi trường	35.400		35.400	Thực hiện theo Nghị quyết số 159/NQ-HĐND ngày 04/4/2019 của HĐND tỉnh
V	Dự án chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư		137.000	<b>Mục tiêu và dự kiến quy mô đầu tư</b>		
1	Đầu tư trang thiết bị máy chủ, thiết bị mạng để xây dựng Trung tâm dữ liệu và điều hành an toàn, an ninh mạng của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	100.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật cho Trung tâm dữ liệu: xây dựng hạ tầng phòng máy chủ và thiết bị mạng, phòng điều hành; xây dựng hệ thống nguồn điện cung cấp và lưu điện; trang bị hệ thống điều hòa chuyên dụng; trang bị hệ thống báo và chữa cháy tự động; trang bị các hệ thống hạ tầng khác để đảm bảo hạ tầng ổn định.</li> </ul>		
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng hạ tầng mạng (bổ sung cho hệ thống cũ): Hệ thống thiết bị chuyển mạch lõi (core switch); thiết bị định tuyến kết nối các hệ thống WAN và internet.</li> </ul>		
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng Trung tâm điều hành an ninh mạng: thiết bị firewall (thiết bị tường lửa) cho mạng lõi, mạng WAN, Internet, cơ sở dữ liệu, Web Application; hệ thống Anti - DdoS; hệ thống Access switch; hệ thống Antivirus cho máy chủ; hệ thống EDR/AV cho các máy trạm trong tỉnh; hệ thống SIEM (đi kèm hệ thống phân tích bất thường + hệ thống quản lý SOC).</li> </ul>		

2	Đầu tư trang thiết bị cho Đài phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa phục vụ công tác nhiệm vụ chính trị về tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước	Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh	25.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Mục tiêu:</b> Chuyển đổi đồng bộ các khâu sản xuất chương trình Kênh Truyền hình Thanh Hóa sang công nghệ HD, nâng cao chất lượng tín hiệu Kênh truyền hình Thanh Hóa tương đương với các kênh HD của Đài THVN và các kênh HD của các thành phố lớn trong cả nước.</li> <li>- <b>Nội dung, quy mô đầu tư:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hệ thống thiết bị công nghệ HD, 4 K cho trường quay tổng hợp 650 chỗ ngồi;</li> <li>+ Hệ thống lưu SERVER lưu trữ.</li> </ul> </li> </ul>
3	Đầu tư xây dựng phòng LAB và các trang thiết bị làm tại Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa	Sở Thông tin và Truyền thông	12.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Mục tiêu:</b> xây dựng phòng LAB là giúp cho các học viên tham gia đào tạo công nghệ thông tin tại Trung tâm được học lý thuyết gắn liền ngay và luôn với thực tế để các học viên không chỉ nắm vững được chuyên môn mà phải thuần thục các kỹ năng thực hành.</li> <li>- <b>Nội dung, quy mô đầu tư:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bàn ghế làm việc và các trang thiết bị CNTT;</li> <li>+ Đầu tư 3 phòng LAB bao gồm Máy chiếu Máy tính để bàn; Màn hình, máy in, bàn ghế giáo viên, học sinh và các thiết bị phụ trợ.</li> </ul> </li> </ul>

**B CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ THÀNH PHỐ THÔNG MINH**

I	Dự án chuyển tiếp		902.124	719.502	182.622	
1	Đầu tư trang thiết bị, phòng thí nghiệm về CNTT, phần mềm hỗ trợ đào tạo, học tập, quản lý tại Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Thanh Hóa	Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Thanh Hóa	13.626	12.200	1.426	Thực hiện theo Quyết định số 3616/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án.
2	Đầu tư xây dựng hệ thống quan trắc môi trường tự động, cố định tại KKT Nghi Sơn và một số vị trí trọng điểm của tỉnh; xây dựng trung tâm điều hành quan trắc và bổ sung trang thiết bị cho phòng thí nghiệm	Sở Tài nguyên và Môi trường	63.896	57.000	6.896	Thực hiện theo Văn bản 833/CV-HĐND, ngày 25/10/2017 của HĐND về phê duyệt chủ trương dự án; Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án.
3	Đầu tư trang thiết bị, phòng thí nghiệm về CNTT, phần mềm hỗ trợ đào tạo, học tập, quản lý tại Trường Đại học Hồng Đức	Trường Đại học Hồng Đức	20.000	18.000	2.000	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 3044/QĐ-UBND ngày 13/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
4	Đầu tư phương tiện, trang thiết bị tăng cường năng lực PCCC và cứu nạn, cứu hộ cho Cảnh sát PCCC tỉnh Thanh Hóa	Công an tỉnh	41.949	37.000	4.949	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 3467/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh

5	Trung tâm công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa	BQL dự án ĐTXD các Công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	334.611	213.302	121.309	Thực hiện theo Nghị quyết số 134/NQ-HĐND, ngày 13/12/2018 của HĐND về phê duyệt chủ trương dự án; Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án.
6	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy học tại các trường học thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa.	Sở Giáo dục và Đào tạo	59.532	52.000	7.532	Thực hiện theo kết luận của Thường trực HĐND tỉnh tại văn bản số 577/KL-HĐND, ngày 01/10/2018 về quyết định chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 942/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án.
7	Trang thiết bị y tế và ứng dụng CNTT tại Bệnh viện Ung bướu Thanh Hoá (giai đoạn 1)	Sở Y tế	368.510	330.000	38.510	Thực hiện theo kết luận của Thường trực HĐND tỉnh tại văn bản số 571/KL-HĐND, ngày 01/10/2018 tại phiên họp thứ 16 về quyết định chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án.
II	Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư, nhưng chưa được phê duyệt dự án đầu tư (hoặc BC KTKT - dự toán)		79.321		79.321	
1	Xây dựng Trung tâm chỉ huy, hệ thống giám sát an ninh trật tự và an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Công an tỉnh	79.321		79.321	Thực hiện theo kết luận của Thường trực HĐND tỉnh tại văn bản số 654/KL-HĐND, ngày 31/10/2018 tại phiên họp thứ 17 về quyết định chủ trương đầu tư dự án
III	Dự án chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư		140.000	Mục tiêu và dự kiến quy mô đầu tư		

1	<p>Hệ thống trung tâm chỉ huy, điều hành, hệ thống giám sát, bảo vệ các mục tiêu quốc phòng an ninh, mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh; hệ thống điều hành giao thông thông minh, bảo đảm trật tự an giao thông trên địa bàn Thanh Hóa.</p>	<p>Công an tỉnh</p>	<p>30.000</p>	<p>- <b>Mục tiêu:</b> Mở rộng hệ thống camera giám sát, bảo vệ các mục tiêu quốc phòng an ninh, mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa như: Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Trung tâm hội nghị 25B, Đài phát thanh, truyền hình tỉnh, kho bạc, ngân hàng, Trụ Sở Quân đội, Công an và các khu vực, tuyến phố tập trung nhiều hoạt động kinh tế, ngân hàng, khu buôn bán, quảng trường, khu vực thường xuyên diễn ra các hoạt động, sự kiện văn hóa của tỉnh, các tuyến đường trọng yếu. Các khu di tích cấp tỉnh, cấp quốc gia, Khu Kinh tế Nghi Sơn, Cảng hàng không Thọ Xuân...</p> <p>- <b>Nội dung, quy mô đầu tư:</b></p> <p>+ Đầu tư nâng cấp trung tâm chỉ huy, điều hành, giám sát của CA tỉnh, lãnh đạo tỉnh, hệ thống phần mềm quản lý, cảnh báo, phân tích hình ảnh phục vụ công tác giám sát an ninh, phòng chống tội phạm, điều hành giao thông, đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa tỉnh.</p> <p>+ Đầu tư hệ thống hơn 300 camera giám sát tại 150 vị trí trọng yếu giám sát bảo vệ an ninh trật tự, hệ thống thiết bị phục vụ điều hành giao thông, đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên các tuyến đường, nút giao thông trọng điểm trên bàn Thanh Hóa.</p>
2	<p>Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý khám chữa bệnh, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế.</p>	<p>Sở Y tế</p>	<p>20.000</p>	<p>- <b>Mục tiêu:</b> Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, tạo môi trường thuận lợi nhất cho người dân tham gia khám, chữa bệnh, hướng đến mô hình bệnh viện “không giấy tờ”, với tất cả thủ tục, quy trình đều được quy chuẩn, rút ngắn thời gian chờ đợi. Mọi sổ sách, dữ liệu, quy trình của bệnh viện đều được số hoá, đảm bảo an toàn, bảo mật. Xây dựng một hệ thống cung cấp dịch vụ y tế đồng đều cho người dân trong tỉnh, ngoài tỉnh và nước bạn Lào. Là cầu nối giữa Bộ y tế/các cơ quan quản lý về y tế/các doanh nghiệp/cơ sở có liên quan để quản lý sản phẩm/dịch vụ cũng như con người của chính doanh nghiệp/cơ sở.</p> <p>- <b>Nội dung, quy mô đầu tư:</b></p> <p>+ Triển khai hệ thống sếp hàng tự động, bảng hiển thị thông tin khám chữa bệnh;</p> <p>+ Triển khai hệ thống thông tin hướng tới bệnh án điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa và một số bệnh viện trên toàn tỉnh; kế thừa và kết nối liên thông giữa CSDL bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.</p>

3	Ứng dụng CNTT nâng cao chất lượng giảng dạy và quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Sở Giáo dục và Đào tạo	60.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập hướng tới mô hình tiên tiến thông minh:</li> <li>+ Xây dựng trung tâm học liệu, kho bài giảng mẫu.</li> <li>+ Xây dựng ngân hàng câu hỏi;</li> <li>+ Xây dựng hệ thống đào tạo trực tuyến elearning;</li> <li>+ Các chương trình kết nối trực tuyến với giáo viên;</li> <li>- Nâng cao chất lượng quản lý, điều hành: Tổng hợp báo cáo tổng hợp từ cấp nhà trường, phòng giáo dục, trung tâm giáo dục thường xuyên, ...Hỗ</li> <li>- Nhân rộng mô hình về tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý tại các cơ sở giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</li> <li>+ Đầu tư phần mềm phục vụ công tác quản trị hệ thống: Hệ điều hành cho máy chủ ảo hóa, phần mềm quản trị ảo hóa, phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu, phần mềm virus.</li> </ul>
4	Đầu tư mở rộng tăng cường năng lực các trạm quan trắc môi trường tự động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và bổ sung trang thiết bị phòng thí nghiệm	Sở Tài nguyên và Môi trường	30.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đáp ứng nhu cầu thu thập và cung cấp thông tin, số liệu điều tra cơ bản về môi trường, tài nguyên nước, môi trường không khí, phục vụ có hiệu quả cho công tác quản lý nhà nước bảo vệ môi trường;</li> </ul>
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát hiện, dự báo và cảnh báo sớm các nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;</li> </ul>
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện hệ thống quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, đồng bộ, tiên tiến hiện đại;</li> </ul>
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường năng lực cho công tác quản lý bảo vệ môi trường đặc biệt là giám sát không khí xung quanh và diễn biến môi trường tại TP. Thanh Hóa và các KCN, CCN, làng nghề, nhà máy, trạm xử lý nước thải trên địa bàn.</li> </ul>
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường năng lực về trang thiết bị phòng thí nghiệm phân tích môi trường nhằm nâng cao chất lượng cơ sở dữ liệu về môi trường phục vụ yêu cầu quản lý của Nhà nước.</li> </ul>
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao tính thống nhất và đảm bảo chất lượng hoạt động quan trắc môi trường cho toàn mạng lưới.</li> </ul>

17/3/2014

				- Đẩy mạnh quá trình theo dõi, đánh giá chất lượng môi trường, cung cấp số liệu quan trắc môi trường tác động phục vụ đánh giá hiện trạng, cảnh báo và đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, phát hiện sớm các sự cố môi trường có nguy cơ xảy ra trên địa bàn tỉnh.
				- Kết nối và trao đổi thông tin đa chiều với các bên liên quan: các sở ban ngành, UBND tỉnh và Bộ TN&MT trong công tác phối hợp, báo cáo.
C	SỐ KINH PHÍ CÒN LẠI CHƯA PHÂN BỐ		116.822	
1	Hệ thống thông tin tích hợp phục vụ chỉ đạo điều hành tỉnh Thanh Hóa	Sở Thông tin và Truyền thông		<p>- <b>Mục tiêu:</b> Tích hợp các hệ thống thông tin hiện có phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- <b>Nội dung, quy mô đầu tư:</b></p> <p>+ Tích hợp các hệ thống thông tin, các ứng dụng, phần mềm trong tỉnh, cung cấp dữ liệu phục vụ điều hành của lãnh đạo và quản lý của cán bộ, chuyên viên</p> <p>+ Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho đối tượng lãnh đạo chủ chốt của tỉnh để phục vụ công tác quản lý, điều hành trong phạm vi toàn tỉnh và theo phân cấp quản lý tại địa phương.</p>
2	Nâng cao năng lực ứng dụng Công nghệ thông tin phục vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa		<p>- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong chỉ đạo, điều hành phục vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;</p> <p>- Đầu tư bổ sung, nâng cấp hệ thống trang thiết bị CNTT; xây dựng phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc và quản lý lực lượng dự bị động viên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p>

3	Đầu tư trang thiết bị CNTT, phần mềm hỗ trợ đào tạo, học tập, quản lý tại Trường Đại học Văn hóa thể thao và Du lịch Thanh Hóa	Trường Đại học Văn hóa thể thao và Du lịch Thanh Hóa		<p>- <b>Mục tiêu:</b> Hoàn thiện hạ tầng ứng dụng CNTT, tăng cường ứng dụng CNTT vào hoạt động giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và quản lý nhằm nâng cao chất lượng đào tạo cho Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.</p> <p>- <b>Nội dung, quy mô đầu tư:</b> Hoàn thiện hạ tầng Công nghệ thông tin, xây dựng hệ thống phần mềm đáp ứng nhu cầu quản lý và đào tạo của nhà trường; Đáp ứng đầy đủ các hoạt động quản lý nhân sự, sinh viên, thời khóa biểu, khảo thí, tài chính, tài sản, chăm công, khảo thí trực tuyến cho trường đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.</p>
4	Ứng dụng Công nghệ thông tin tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa	Bệnh viện Đa khoa tỉnh		Đầu tư, hoàn thiện hệ thống hạ tầng ứng dụng Công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa
5	Các dự án, nhiệm vụ khác	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh		Chưa có dự án cụ thể (bổ sung kinh phí xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu, thuê hạ tầng công nghệ thông tin, thuê các ứng dụng; triển khai hệ thống thông tin, CSDL các ngành, hoàn thiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của các cơ quan Trung ương phù hợp với Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ).

VIỆT NAM